**I. TRƯỚC KỲ 6**

**1. BỘ QUỐC PHÒNG (Tại văn bản số 136/BQP-CT ngày 10 tháng 01 năm 2024)**

***Cử tri kiến nghị Chính phủ xem xét sửa đổi Quyết định 515/QĐ-TTg ngày 10/5/2018 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ theo đó kiến nghị bổ sung ủy viên thuộc Hội Cựu Thanh niên xung phong gắn với có quy định nhằm có chính sách phát huy hơn nữa vai trò của hội viên Hội Cựu Thanh niên xung phong ở các địa phương trong công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo rà soát tổng thể các khó khăn, vướng mắc hiện nay để tập trung tháo gỡ khó khăn, giải quyết kịp thời các chế độ chính sách thương binh, liệt sĩ và quy tập hài cốt liệt sĩ đối với TNXP còn tồn đọng - Thực tế hiện nay những trường hợp tồn đọng là những trường hợp rất khó, chưa có hoặc các quy định pháp luật hiện hành chưa tháo gỡ được.***

- Về kiến nghị xem xét sửa đổi Quyết định 515/QĐ-TTg ngày 10/5/2018 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ và bổ sung ủy viên thuộc Hội Cựu Thanh niên xung phong: Ngày 10/5/2018 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 515/QĐ-TTg về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập (TKQT) và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, trên cơ sở hợp nhất Ban Chỉ đạo quốc gia 1237 và Ban Chỉ đạo 150 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo quốc gia 515); Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia 515 đại diện cho 47 tổ chức, trong đó có Hội Cựu Thanh niên xung phong, nên việc bổ sung đại diện Hội Cựu Thanh niên xung phong vào thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia 515 là chưa cần thiết.

- Về kiến nghị TKQT hài cốt liệt sĩ đối với Thanh niên xung phong: Trong những năm qua, công tác TKQT và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin đã đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, vẫn còn gặp không ít khó khăn, do các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế diễn ra trong thời gian dài, ác liệt, liên tục trên phạm vi rộng, nhiều thành phần, lực lượng tham gia, sự hy sinh đa dạng, sự biến động của tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến công tác TKQT hài cốt liệt sĩ. Thời gian chiến tranh đã lùi xa, nhân chứng biết thông tin về mộ liệt sĩ ngày càng giảm, trí nhớ giảm...

Để khắc phục những khó khăn trên, Ban Chỉ đạo 515 các cấp, cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo, chỉ huy cơ quan đơn vị đang nỗ lực triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác TKQT hài cốt liệt sĩ ở trong và ngoài nước; cụ thể: Triển khai công tác rà soát, hoàn thiện hồ sơ, danh sách liệt sĩ; xác minh, kết luận địa bàn, lập bản đồ TKQT hài cốt liệt sĩ; phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước vận động cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ phục vụ công tác TKQT hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

Đề nghị Hội Cựu Thanh niên xung phong tuyên truyền, vận động, hội viên và nhân dân cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh sở tại và Cục Chính sách/TCCT - Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia 515 để phục vụ công tác TKQT hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

- Về đề nghị chỉ đạo rà soát tổng thể các khó khăn, vướng mắc hiện nay để tập trung tháo gỡ khó khăn, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách thương binh, liệt sĩ đối với lực lượng Thanh niên xung phong còn tồn đọng: Hiện nay, việc giải quyết chế độ, chính sách và công nhận thương binh, liệt sĩ thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 19/12/2020 của Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng và Nghị định số 131/2021/NĐ- CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Do đó, kiến nghị nêu trên của Cử tri, đề nghị Chính phủ giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - cơ quan quản lý nhà nước về chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng nghiên cứu, giải quyết.

**2. BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (Tại văn bản số 149/BKHCN-TĐC ngày 18 tháng 01 năm 2024)**

**Sự phát triển của xe điện (ô tô điện, xe máy điện) đang trở thành xu hướng tất yếu nhằm thay thế các phương tiện giao thông chạy bằng nhiên liệu hóa thạch để cải thiện môi trường. Song, xe điện chỉ hoạt động hiệu quả trong phạm vi có cơ sở hạ tầng là trạm sạc được phân bổ rộng rãi. Cử tri kiến nghị Chính phủ sớm xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy kỹ thuật trạm sạc xe điện; có chính sách hỗ trợ nhà đầu tư phát triển hạ tầng trạm sạc xe điện; ưu đãi giá điện để kích thích người tiêu dùng sử dụng loại phương tiện này.**

Về xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trạm sạc xe điện:

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) cho xe điện, Bộ KH&CN đã thành lập các Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia liên quan đến hoạt động xây dựng tiêu chuẩn trạm sạc xe điện gồm: (1) Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/E1 Máy điện và khí cụ điện; (2) Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/E16 Hệ thống truyền điện cho xe điện. Các Ban kỹ thuật được thành lập, hoạt động theo mỗ hình, tổ chức, hoạt động của Tổ chức Tiêu chuẩn hoá quốc tế (ISO) và Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC), tuân thủ nguyên tắc, thông lệ quốc tế trong xây dựng tiêu chuẩn.

Đến nay, Bộ KH&CN đã xây dựng, công bố 11 Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) về trạm sạc xe điện, trong đó có 09 TCVN về trạm sạc xe điện và 02 TCVN về hoán đổi pin xe điện. Các tiêu chuẩn này được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tương đương tiêu chuẩn quốc tế của Tổ chức Tiêu chuẩn hoá quốc tế (ISO), Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC). (Danh mục chi tiết trong Phụ lục kèm theo).

Bộ KH&CN đang tiếp tục xây dựng 18 TCVN liên quan đến trạm sạc xe điện và các thiết bị điện liên quan như đầu sạc, dây cáp sạc, thiết bị đo đếm điện năng,... Đồng thời, để đảm bảo kiểm soát thiết bị đo điện năng sạc pin xe điện, Bộ KH&CN đã xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 với nội dung bổ sung “Thiết bị đo điện năng sạc pin xe điện” vào Danh mục phương tiện đo nhóm 2.

Hiện nay, Bộ KH&CN đang rà soát, hoàn thiện Thông tư nêu trên, dự kiến ban hành trong năm 2024.

Về xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ nhà đầu tư phát triển hạ tầng trạm sạc xe điện, ưu đãi giá điện để kích thích người tiêu dùng sử dụng loại phương tiện này:

Bộ KH&CN xin tiếp thu ý kiến đóng góp của cử tri. Thời gian tới, trong phạm vi quản lý nhà nước được giao, Bộ KH&CN sẽ phối hợp với các bộ ngành liên quan tập trung nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách hiệu quả nhằm hỗ trợ nhà đầu tư phát triển hạ tầng trạm sạc xe điện và khuyến khích người tiêu dùng sử dụng loại phương tiện này.

**3. BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**3.1. Tại văn bản số 237/LĐTBXH-VP ngày 16 tháng 01 năm 2024**

**Theo quy định về tuổi nghỉ hưu của nữ giáo viên mầm non; nữ y tá, điều dưỡng trong các cơ sở y tế như hiện nay (60 tuổi) là không phù hợp với thực tế (vì sức khỏe, độ nhanh nhẹn, các thao tác chuyên môn...) khó đáp ứng được với yêu cầu công việc. Cử tri đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan xem xét, đánh giá các yếu tố đặc thù về điều kiện lao động của giáo viên mầm non, y tá, điều dưỡng trong các cơ sở y tế và bổ sung vào “Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm...” được quy định tại Thông tư số 11/2020/TT- BLĐTBXH ngày 12/11/2020, để đối tượng này được hưởng chế độ nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn so với lao động trong điều kiện bình thường theo quy định của Bộ luật Lao động**

1. Về việc bổ sung Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (gọi tắt là Danh mục nghề)

Tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 29/2021/TT-BLĐTBXH quy định: Bộ quản lý ngành, lĩnh vực rà soát nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; xem xét ý kiến của người sử dụng lao động để đề xuất sửa đổi, bổ sung Danh mục nghề phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ và quản lý trong từng thời kỳ, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tại Điều 2 Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH quy định: Hằng năm, các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, người sử dụng lao động chủ động rà soát, đánh giá Danh mục nghề theo phương pháp đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định để đề xuất sửa đổi, bổ sung Danh mục nghề phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ và quản lý trong từng thời kỳ.

Trên cơ sở đề xuất của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, người sử dụng lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan xem xét, đánh giá điều kiện lao động của các nghề, công việc: giáo viên mầm non, y tá, điều dưỡng trong các cơ sở y tế để có cơ sở xem xét, sửa đổi, bổ sung Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định tại Điều 22 Luật An toàn, vệ sinh lao động; Điều 2 Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH và Điều 9 Thông tư số 29/2021/TT-BLĐTBXH4 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ngày 15/12/2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 6586/BGDĐT- NGCBQLGD đề nghị bổ sung vào Danh mục nghề đối với 02 nhóm đối tượng (Giáo viên mầm non và Nhân viên thiết bị, thí nghiệm) nhưng không gửi kèm hồ sơ theo các quy định nêu trên nên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội không có cơ sở xem xét, bổ sung vào Danh mục nghề.

2. Về vấn đề tuổi nghỉ hưu nói chung và tuổi nghỉ hưu đối với những ngành nghề trong Danh mục nghề nói riêng

Chế độ hưu trí hay được gọi là chế độ tuổi già, là một trong các chế độ của chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH) nhằm đảm bảo nguồn thu nhập hàng tháng cho người lao động khi về già (đến tuổi nghỉ hưu).

Theo quy định của pháp luật về BHXH, người lao động để được hưởng lương hưu hàng tháng phải đáp ứng đồng thời hai điều kiện về tuổi đời và điều kiện về thời gian đóng BHXH nhằm đảm bảo hài hòa, cân đối giữa thời gian đóng góp và thời gian thụ hưởng chế độ BHXH của người lao động, từ đó đảm bảo cân đối và bền vững lâu dài của Quỹ BHXH.

Vấn đề tuổi nghỉ hưu đã được thảo luận, thống nhất thông qua tại Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Thể chế hóa chủ trương tăng tuổi nghỉ hưu tại Nghị quyết số 28-NQ/TW, Quốc hội đã thống nhất ban hành Bộ luật Lao động năm 2019, trong đó Điều 169 và Điều 219 quy định về tuổi nghỉ hưu, điều kiện về tuổi hưởng lương hưu.

Trong quá trình nghiên cứu, xây dựng Bộ luật Lao động năm 2019, vấn đề tuổi nghỉ hưu đã được trao đổi, thảo luận, đánh giá một cách kỹ lưỡng, tổng thể các mặt liên quan. Vì vậy, Bộ luật Lao động năm 2019 quy định việc điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu hay điều kiện về tuổi hưởng lương hưu của người lao động không thực hiện tăng ngay lên 62 tuổi đối với nam và 60 tuổi đối với nữ mà được điều chỉnh theo lộ trình mỗi năm chỉ tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam và 04 tháng đối với lao động nữ. Bên cạnh đó, việc tăng tuổi nghỉ hưu cũng đã xem xét tính đến các yếu tố về tính chất, loại hình lao động và sức khỏe của người lao động, đối với những người lao động làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc những người lao động sức khỏe yếu (bị suy giảm khả năng lao động) thì cũng có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn so với người làm việc trong điều kiện lao động bình thường (nghỉ hưu sớm hơn tối đa 05 tuổi hoặc 10 tuổi tùy từng trường hợp).

Trong thời gian tới, trên cơ sở đề xuất của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, rà soát để sửa đổi, bổ sung Danh mục nghề nhằm đảm bảo thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động, trong đó có việc làm cơ sở xét điều kiện về tuổi hưởng lương hưu của người lao động.

**3.2. Tại văn bản số 303/LĐTBXH-VP ngày 18 tháng 01 năm 2024**

**Cử tri đề nghị nghiên cứu, tham mưu Chính phủ trình Quốc hội sớm thông qua Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) (sửa đổi), trong đó, quy định thời gian tối thiểu đóng BHXH xuống dưới 20 năm để người tham gia BHXH được hưởng lương hưu; thiết kế các chế độ hưởng lương hưu phù hợp theo nguyên tắc đóng nhiều hưởng nhiều, đóng ít hưởng ít, tạo cơ hội cho những người tham gia muộn hoặc quá trình tham gia không liên tục có thời gian đóng BHXH ngắn được hưởng lương hưu hàng tháng (thay vì phải nhận BHXH một lần), góp phần đảm bảo an sinh xã hội. Đồng thời, bổ sung quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn được tham gia và hưởng đầy đủ các chế độ BHXH bắt buộc như các đối tượng khác (hiện chỉ hưởng chế độ hưu trí và tử tuất; các chế độ: ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp chưa có)**

Triển khai Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13/6/2022 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, Chính phủ đã trình Quốc hội dự án Luật BHXH sửa đổi. Dự thảo Luật BHXH sửa đổi đã đề xuất: (1) Bổ sung quyền lợi hưởng các chế độ ốm đau, thai sản đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; (2) Giảm điều kiện về thời gian đóng BHXH tối thiểu để hưởng lương hưu từ 20 năm xuống 15 năm; (3) Quy định về trợ cấp hưu trí xã hội và chính sách liên kết giữa trợ cấp hưu trí xã hội và BHXH để mở rộng diện bao phủ người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng.

**3.3. Tại văn bản số 314/LĐTBXH-VP ngày 18 tháng 01 năm 2024**

**Cử tri kiến nghị Chính phủ sớm ban hành tiêu chí xác định “người lao động có thu nhập thấp” để thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025**

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có 03 văn bản báo cáo về vấn đề này: (1) Tờ trình số 67/TTr-LĐTBXH ngày 27/10/2023; (2) Báo cáo số 152/BC-LĐTBXH ngày 03/11/2023; (3) Báo cáo số 183/BC-LĐTBXH ngày 15/12/2023 đề nghị sửa đổi kỹ thuật một nội dung duy nhất về xác định “người lao động có thu nhập thấp” tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan và trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản xác định đối tượng “người lao động có thu nhập thấp” để các địa phương thực hiện.

**3.4. Tại văn bản số 347/LĐTBXH-VP ngày 19 tháng 01 năm 2024**

**Cử tri kiến nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quan tâm hướng dẫn thủ tục thay thế với kháng chiến, bảo vệ Tổ các trường hợp người tham gia hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày,... nhưng không có hồ sơ gốc, chưa được hưởng chế độ theo quy định để được hưởng chế độ do Nhà nước quy định, đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng trên”**

Xem xét xác nhận người có công trong chiến tranh không còn giấy tờ là công việc phức tạp, đòi hỏi phải được tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc, đảm bảo các quy định của pháp luật về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục. Giai đoạn sử dụng xác nhận của người làm chứng (người cùng đơn vị công tác) cũng đã được thực hiện trong nhiều năm, là cơ sở xác nhận cho nhiều trường hợp. Tuy nhiên, qua công tác thanh tra, kiểm tra cho thấy việc sử dụng xác nhận của người làm chứng dễ bị các đối tượng lợi dụng để khai man, xác nhận sai sự thật, làm giả hồ sơ xác nhận, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng ý nghĩa chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước đối với người có công với cách mạng. Vì vậy, việc xây dựng các quy định chính sách phải đảm bảo đơn giản về thủ tục hồ sơ nhưng cũng phải chặt chẽ ở mức độ tương đối để ngăn ngừa tình trạng khai man hồ nhận sai sự thật để hưởng chế độ ưu đãi.

Ngày 30/12/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đã quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục xác nhận, thời hạn giải quyết và được đơn giản hóa theo tinh thần cải cách thủ tục hành chính. Do vậy, việc quy định căn cứ, thủ tục hồ sơ công nhận và giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt, tù đày như hiện nay là phù hợp.

Đồng thời, với mục tiêu không để người có công nào không được hưởng chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tiếp tục đề nghị Ủy ban nhân dân các địa phương chỉ đạo các cơ quan chuyên môn củng cố, bổ sung hồ sơ để có cơ sở trình cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận liệt sĩ theo quy định.

**3.5. Tại văn bản số 353/LĐTBXH-VP ngày 19 tháng 01 năm 2024**

**Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng quy định: “Trợ cấp một lần đối với thân nhân khi Bà mẹ Việt Nam anh hùng được tặng danh hiệu nhưng chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi” (gồm có: Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con và người có công nuôi liệt sĩ). Cử tri đề nghị Chính phủ xem xét, bổ sung thêm đối tượng là “cháu nội, cháu ngoại” vào hàng thân nhân của Bà mẹ Việt Nam anh hùng (trên thực tế có nhiều trường hợp Bà mẹ Việt Nam anh hùng đã mất, không còn chồng, con, chỉ có cháu nội, cháu ngoại thờ cúng), để các đối tượng này được hưởng chế độ trợ cấp, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho gia đình chính sách”**

Các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng được xây dựng trên nguyên tắc phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ, theo mức độ đóng góp, công lao cống hiến, hy sinh của từng nhóm đối tượng và cân đối trong mặt bằng chính sách nói chung. Quy định chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng và thân nhân như hiện nay là phù hợp.

Nội dung kiến nghị của cử tri đã được tổng hợp, nghiên cứu trong quá trình xây dựng Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14, hiện nay chưa có cơ sở để sửa đổi, bổ sung quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

**3.6. Tại văn bản số 354/LĐTBXH-VP ngày 19 tháng 01 năm 2024**

**Bên cạnh 64 hồ sơ đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời tại Công văn số 3903/LĐTBXH-VP ngày 21/9/2023, cử tri đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quan tâm xem xét giải quyết và sớm trả lời kết quả cho cử tri về 17 hồ sơ đề nghị công nhận thương binh được xác lập trước ngày 01/7/2013 của các trường hợp trên địa bàn xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Định gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Hồ sơ của các ông bà: Đặng Đình Cường (sinh năm 1958), Nguyễn Thị Hàng (sinh năm 1947), Nguyễn Thị Hùng (sinh năm 1953), Nguyễn Thị Phụng (sinh năm 1957), Đặng Thị Cho (sinh năm 1958), Đặng Thị Tâm (sinh năm 1952), Huỳnh Thị Thành (sinh năm 1942), Hồ Xuân Ánh (sinh năm 1956), Đặng Thị Dung (sinh năm 1953), Nguyễn Thị Yến (sinh năm 1956), Đặng Văn Phòng (sinh năm 1956), Đặng Tuấn Hổ (sinh năm 1958), Trần Thị Sáu (sinh năm 1951), Phạm Văn An (sinh năm 1952), Lê Thị Thung (sinh năm 1949), Trần Thị Trung (sinh năm 1956), Phan Bá Kiệt (sinh năm 1948).**

Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn thiện việc thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh của tỉnh Bình Định và sẽ có văn bản trả lời địa phương đối với từng trường hợp cụ thể.

**4. BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (Tại văn bản số 252/BGDĐT-VP ngày 17 tháng 01 năm 2024)**

**Cử tri cơ bản đánh giá cao sự nỗ lực của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thực hiện Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu thực hiện Chương trình vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Nhiều cử tri phản ánh: Việc ban hành nhiều bộ sách giáo khoa gây ra những khó khăn, phức tạp đối với giáo viên, phụ huynh, học sinh; tạo ra sự không thống nhất giữa các địa phương, giữa các trường, các cấp học. Bên cạnh đó nội dung tích hợp vẫn chưa rõ gây khó khăn cho cả người dạy và người học. Cử tri mong muốn Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn được một bộ sách giáo khoa và tăng cường đào tạo, tập huấn cho đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy các môn tích hợp.**

1. Về việc tổ chức biên soạn được một bộ sách giáo khoa

Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội đã quy định chương trình và sách giáo khoa như sau: Thực hiện một chương trình giáo dục phổ thông thống nhất nhưng mềm dẻo, linh hoạt; sách giáo khoa cụ thể hóa các yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông về nội dung giáo dục, yêu cầu về phẩm chất và năng lực học sinh; định hướng về phương pháp giáo dục và cách thức kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Thực hiện xã hội hóa biên soạn sách giáo khoa; có một số sách giáo khoa cho mỗi mổn học.

Thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội, Bộ GDĐT đã ban hành Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22/12/2017 quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn, tổ chức cá nhận biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa, tiến hành tổ chức thẩm định và đến nay Bộ trưởng Bộ GDĐT đã ký ban hành các quyết định phê duyệt danh mục sách giáo khoa các lớp (từ lớp 1 đến lớp 12) theo lộ trình quy định.

Ngày 19/6/2020, Quốc hội đã ban hành Nghị Quyết 122/2020/QH14, trong đó quy định: “Khi thực hiện biên soạn sách giáo khoa theo phương thức xã hội hóa, nếu mỗi môn học cụ thể đã hoàn thành ít nhất một sách giáo khoa được thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 thì không triển khai biên soạn sách giáo khoa sử dụng ngân sách nhà nước của môn học đó”. Do đó, Bộ GDĐT chưa biên soạn một bộ sách giáo khoa.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18/9/2023 về giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; đồng thời tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV đã thảo luận, ban hành Nghị quyết về kết quả kỳ họp, trong đó giao Bộ GDĐT sau năm 2025 tổng kết quá trình đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và việc xã hội hóa biên soạn sách giáo khoa để có đủ căn cứ pháp lý và thực tiễn, báo cáo Chính phủ phương án thực hiện hiệu quả và phù hợp.

2. Về việc tập huấn cho đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy các môn tích hợp

Xác định đây là những môn học mới, Bộ GDĐT đã hướng dẫn các nhà trường, tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh đã được Bộ GDĐT hướng dẫn, tập huấn từ nhiều năm qua và tiếp tục được áp dụng khi dạy học theo chương trình mới. Từ chương trình hiện hành, việc khai thác các nội dung bài học từ nhiều khía cạnh theo hướng tích hợp (kiến thức Địa lý trong các bài Lịch sử và ngược lại; kiến thức Hóa học, Sinh học trong các bài Vật lý và ngược lại) đã được triển khai từ nhiều năm qua. Ngoài ra, Bộ GDĐT đã hướng dẫn tại Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH và tập huấn tới tất cả các giáo viên dạy 2 môn học này trên toàn quốc. Trong đó, việc phân công giáo viên dạy học môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử và Địa lý bảo đảm sự phù hợp về năng lực chuyên môn được đào tạo của giáo viên với nội dung dạy học được phân công (như môn Khoa học tự nhiên giáo viên sẽ được phân công theo các mạch nội dung Chất và sự biến đổi của chất, Năng lượng và sự biến đổi, Vật sống, Trái Đất và bầu trời; không bắt buộc một giáo viên khi chưa được chuẩn bị sẵn sàng về năng lực chuyên môn phải dạy cả chương trình môn học; việc phân công giáo viên đã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn đảm nhận dạy học từ 02 mạch nội dung hoặc toàn bộ chương trình môn học phải thực hiện từng bước, bảo đảm yêu cầu về nặng lực chuyên môn của giáo viên và bảo đảm chất lượng dạy học); việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học; giáo viên dạy học nội dung nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đối với nội dung đó.

Về đào tạo, bồi dưỡng riêng đối với giáo viên dạy các môn tích hợp (Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý), Bộ GDĐT đã ban hành Quyết định số 2454/QĐ-BGDĐT và Quyết định 2455/QĐ-BGDĐT về Chương trình bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên và môn Lịch sử và Địa lý. Trong đó đã yêu cầu các cơ sở đào tạo giáo viên phối hợp với các Sở GDĐT để tổ chức đào tạo bồi dưỡng theo quy định; giáo viên sẽ được đào tạo, bồi dưỡng để đảm nhận được một phần hoặc cả môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý để không chỉ thuận lợi trong tổ chức dạy học mà quan trọng hơn là giáo viên có đủ năng lực tổ chức cho học sinh khám phá kiến thức tự nhiên, kiến thức tích hợp đúng với sự đa dạng, tích hợp của các hiện tượng, quá trình, quy luật của tự nhiên, xã hội.

Ngoài ra, việc chuẩn bị đội ngũ giáo viên được Chính phủ giao cho các địa phương phối hợp với các cơ sở đào tạo để đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP. Bộ GDĐT đã phối hợp với Bộ Nội vụ để chỉ đạo các địa phương hằng năm xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí trình cấp quản lý có thẩm quyền phê duyệt kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; phối hợp với các cơ sở đào tạo đại học có chức năng để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

**Cử tri kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, điều chỉnh chương trình dạy môn Tiếng Anh cấp Tiểu học cho phù hợp đối với học sinh là đồng bào dân tộc thiểu số, vì học sinh ở độ tuổi này còn nhỏ, đang trong giai đoạn vừa học tiếng của đồng bào dân tộc, vừa học tiếng Kinh nên việc học thêm môn ngoại ngữ Tiếng Anh như chương trình hiện nay là quá khả năng tiếp thu, hiệu quả không cao.**

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) được xây dựng gồm các môn học/hoạt động giáo dục tự chọn và bắt buộc, đối với môn tiếng Anh cấp tiểu học được thực hiện như sau:

Giai đoạn tự chọn: Triển khai ở lớp 1 và lớp 2, đây là chương trình làm quen được thực hiện theo hình thức tự chọn, thời lượng 02 tiết/tuần và chỉ tổ chức ở những nơi có đủ điều kiện triển khai và nhu cầu của người học, đây là chương trình không bắt buộc.

Giai đoạn bắt buộc: Triển khai ở lớp 3, lớp 4 và lớp 5, đây là chương trình bắt buộc, các địa phương phải tổ chức dạy học đủ theo quy định của chương trình với thời lượng 4 tiết/tuần để bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và học sinh đạt chuẩn đầu ra cơ bản ở tiểu học để làm nền tảng cho các cấp học sau.

Đối với học sinh là đồng bào dân tộc thiểu số, không bắt buộc phải học chương trình tự chọn ở lớp 1 và lớp 2 khi các em chưa sẵn sàng và các cơ sở giáo dục chưa đủ điều kiện tổ chức. Đối với học sinh từ lớp 3 đến lớp 5, môn Tiếng Anh là môn học bắt buộc có chuẩn đầu ra phù hợp với các điều kiện học tập khác nhau, chủ yếu là làm quen với Tiếng Anh qua các bước giao tiếp đơn giản, tập trung chủ yếu vào phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua các hoạt động học tập vui vẻ như bài hát, trò chơi, dự án nhỏ... giáo viên được trao quyền linh hoạt điều chỉnh nội dung giảng dạy sao cho phù hợp với điều kiện học tập, đặc điểm học sinh, bảo đảm việc học không gây quá tải.

Trong thời gian tới Bộ GDĐT tiếp tục theo dõi quá trình triển khai thực hiện thực tế tại địa phương, lắng nghe ý kiến đánh giá, góp ý, phản biện từ học sinh, phụ huynh và giáo viên để có chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

**5. BỘ Y TẾ (Tại văn bản số 289/BYT-VPB1 ngày 18 tháng 01 năm 2024)**

**Hiện nay, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; tuy nhiên việc điều chỉnh giá dịch vụ khám, chữa bệnh trong các cơ sở y tế công lập chưa được điều chỉnh trong khi mức lương cơ sở đã được điều chỉnh. Cử tri đề nghị Bộ Y tế xem xét, sớm ban hành Thông tư điều chỉnh giá dịch vụ khám, chữa bệnh phù hợp với tình hình hiện nay; đồng thời sớm xây dựng cơ chế thực hiện để các cơ sở y tế có nguồn thu đảm bảo thực hiện tự chủ tài chính.**

Ngày 17/11/2023, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 22/2023/TT-BYT quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được thanh toán bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp; trong đó giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đã điều chỉnh theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng.

Về cơ chế thực hiện để các cơ sở có nguồn thu đảm bảo thực hiện tài chính: Bộ Y tế đã tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; trong đó đã đề xuất Chính phủ một số cơ chế đặc thù của ngành về đảm bảo nguồn thu cho các cơ sở y tế. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc hoặc có đề xuất cụ thể; Bộ Y tế sẽ tổng hợp báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

**Theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về “quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập”, theo đó viên chức làm công tác Dân số-Kế hoạch hóa gia đình tại các cơ sở y tế công lập không được nâng mức phụ cấp ưu đãi nghề như đối tượng viên chức y tế dự phòng, y tế cơ sở (được nâng từ mức 40 - 70% lên 100% trong năm 2022, 2023). Cử tri kiến nghị quan tâm, xem xét bổ sung thêm đối tượng này vào quy định được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề.**

Sau 02 năm phòng, chống dịch COVID-19, tình hình dịch cơ bản được kiểm soát trên toàn quốc. Để góp phần giữ chân và bảo đảm nguồn nhân lực y tế thường xuyên, trực tiếp làm công tác y tế dự phòng đáp ứng nhu cầu chống dịch bệnh, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 25-KL/TW ngày 30/12/2021 về công tác phòng, chống dịch COVID-19 giai đoạn 2022 - 2023, trong đó đồng ý chủ trương điều chỉnh chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở từ mức 40-70% lên mức 100%. Đây là căn cứ để Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2023/NĐ-CP trong đó quy định mức phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức y tế dự phòng, y tế cơ sở áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2023; đối tượng hưởng là viên chức thường xuyên, trực tiếp làm chuyên môn y tế dự phòng (bao gồm cả kiểm dịch y tế biên giới); làm chuyên môn y tế tại trạm y tế xã, phường, thị trấn, phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương đã và đang được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề mức từ 40% - 70% quy định tại Nghị định số 56/2011/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 56/2011/NĐ-CP. Viên chức dân số - kế hoạch hóa gia đình đang được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề mức 30% nên không thuộc đối tượng quy định tại Kết luận số 25-KL/TW ngày 30/12/2021 của Bộ Chính trị, vì vậy không có cơ sở để đưa vào đối tượng của Nghị định số 05/2023/NĐ-CP.

Ngày 24/6/2023, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 99/2023/QH15 giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; Nghị quyết số 99/2023/QH15 của Quốc hội giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng của Quốc hội; trong đó có nhiệm vụ, giải pháp: “Nghiên cứu bảo đảm tiền lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với cán bộ, nhân viên y tế nói chung, y tế cơ sở, y tế dự phòng nói riêng tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù công việc theo tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Khuyến khích các địa phương có chính sách thu hút cán bộ, nhân viên y tế về làm việc tại y tế cơ sở và trong lĩnh vực y tế dự phòng”. Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và các địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Quốc hội giao tại Nghị quyết nêu trên. Trên cơ sở đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ xem xét các chế độ tiền lương, phụ cấp, đãi ngộ thỏa đáng, phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức y (trong đó có viên chức dân số - kế hoạch hóa gia đình), nhân viên y tế theo đúng tinh thần Nghị quyết số 99/2023/QH15 của Quốc hội.

Khi xây dựng chế độ tiền lương mới, Bộ Y tế đã đề nghị thực hiện phụ cấp theo nghề mức cao nhất đối với viên chức ngành y tế (30% tổng quỹ lương) theo Nghị quyết số 27-NQ/TW để bảo đảm quyền lợi của cán bộ, viên chức, người lao động ngành y tế phù hợp với các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng.

**Trong công tác điều trị ngoại trú đối với bệnh nhân tâm thần kinh, cử tri đề nghị Bộ Y tế xem xét cho phép Bác sỹ (có chứng chỉ hành nghề chuyên khoa hệ nội, nội - nhi) đang công tác tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn được khám và kê đơn thuốc điều trị ngoại trú cho bệnh nhân tâm thần kinh theo chỉ định tại hồ sơ bệnh án ngoại trú của Bệnh viện Tâm thần với số lượng thuốc sử dụng tối đa 30 ngày và được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán. Trong trường hợp nếu có chỉ định thuốc điều trị đặc hiệu phát sinh thì Trạm y tế sẽ chuyển bệnh nhân trở lại Bệnh viện tâm thần để tái khám và chỉ định thuốc theo quy định.**

Ngày 31/12/2023, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, theo đó tại Điểm c, Khoản 5, Điều 11 quy định: “Bác sỹ chuyên khoa khác: Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V và Phụ lục số IX theo chuyên khoa ban hành kèm theo Thông tư này” và tại Khoản 2, Điều 10 quy định: “Phạm vi hành nghề của người hành nghề bao gồm việc khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định các phương pháp cận lâm sàng, thực hiện các phương pháp khám bệnh, chữa bệnh, chuyên môn kỹ thuật, kê đơn thuốc, chỉ định các chế độ chăm sóc, chế độ dinh dưỡng, đánh giá kết quả khám bệnh, chữa bệnh, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh theo chức danh nghề nghiệp và quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tại Điều 11 Thông tư này tương ứng với từng chức danh” trong phụ lục số V đã có các kỹ thuật liên quan đến tâm thần (STT 341 đến STT 373).

Trong thời gian tới, Bộ Y tế sẽ tiếp tục nghiên cứu để có những hướng dẫn liên quan đến việc quản lý điều trị ngoại trú cho bệnh nhân tâm thần cũng như các đối tượng người bệnh mãn tính khác khi đã được chỉ định, điều trị ổn định ở bệnh viện tuyến trên thì sẽ tiếp tục được theo dõi điều trị của tại tuyến cơ sở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh.

**Theo quy định tại Khoản 6 Điều 22 Luật Bảo hiểm y tế và tại Khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế: “Từ ngày 1 tháng 1 năm 2021, Quỹ Bảo hiểm y tế chi trả chi phí điều trị nội trú theo mức hưởng quy định tại khoản 1 điều này cho người tham gia Bảo hiểm y tế khi tự đi khám bệnh, chữa bệnh không đúng tuyến tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh trong phạm vi cả nước”. Tuy nhiên, hiện nay người dân khi đi khám bệnh ngoại trú thì vẫn phải xin giấy chuyển tuyến thì mới được hưởng như quy định như trên. Cử tri kiến nghị Bộ Y tế xem xét, hủy bỏ thủ tục giấy chuyển tuyến để thuận lợi cho người dân tham gia khám chữa bệnh.**

Sau 15 năm ban hành Luật Bảo hiểm y tế, chúng ta đã đạt được những kết quả rất quan trọng. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến nay đã đạt gần 91 triệu người, với khoảng 92% dân số; số lượt khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cũng gia tăng với 150,5 triệu lượt khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2022 và quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế cũng ngày càng được mở rộng; mỗi năm Quỹ Bảo hiểm y tế chi khoảng hơn 110 nghìn tỷ đồng cho khám, chữa bệnh. Nguồn kinh phí do Quỹ Bảo hiểm y tế chi trả cho chi phí khám chữa bệnh đang chiếm tỷ trọng lớn trong nguồn thu của bệnh viện; chất lượng dịch vụ y tế ngày càng được nâng cao.

Để đạt được kết quả như vậy, một trong những yếu tố quan trọng là việc tổ chức đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển tuyến khám, chữa bệnh.

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu là nơi người tham gia bảo hiểm hiểm y tế đăng ký để quản lý thông tin, là nơi đầu tiên người bệnh đến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và là cơ sở để xác định người tham gia bảo hiểm hiểm y tế được khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đúng tuyến chuyên môn kỹ thuật và xác định phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế của người bệnh nên có vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

. Theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phân thành 04 tuyến chuyên môn kỹ thuật nhằm xác định quy mô, phạm vi hoạt động chuyên môn, năng lực thực hiện kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, từ đó phân luồng bệnh nhân phù hợp với tình trạng bệnh tật, bảo đảm cân đối năng lực tiếp nhận và chất lượng chăm sóc, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tránh quá tải hệ thống.

- Căn cứ năng lực chuyên môn, khả năng đáp ứng của cơ sở và tình trạng bệnh tật, người bệnh đến khám và điều trị tại cơ sở phù hợp. Trường hợp tình trạng bệnh tật vượt quá khả năng chuyên môn của tuyến dưới, cơ sở thực hiện chuyển người bệnh lên tuyến trên phù hợp. Trường hợp người bệnh điều trị ở tuyến trên đã ổn định nhưng cần tiếp tục theo dõi, căn cứ tình trạng bệnh tật (đã ổn định...) và điều kiện thực (ví dụ cơ sở tuyến trên quá tải...), cơ sở có thể chuyển người bệnh về tuyến dưới để tiếp tục điều trị, chăm sóc. Cơ sở cấp cho người bệnh giấy chuyển tuyến theo mẫu quy định.

- Giấy chuyển tuyến có ý nghĩa quan trọng, cần thiết trong việc cung cấp các thông tin cơ bản như: Cơ sở đã điều trị, cơ sở người bệnh được chuyển đến, lý do chuyển tuyến, tình trạng bệnh, lịch sử điều trị, tóm tắt bệnh án..., giúp cơ sở tiếp nhận có thông tin kịp thời, tổng quát về người bệnh để tiếp nhận, chăm sóc, điều trị người bệnh được nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng trao đổi thông tin giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh..., đồng thời cung cấp thông tin thể hiện quyền lợi, mức hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế tùy thuộc vào lý do chuyển tuyến để phục vụ việc thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Với ý nghĩa quan trọng về mặt chuyên môn và là căn cứ xác định phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế của người bệnh nên việc đăng ký khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu, quy định phân tuyến chuyến chuyên môn, chuyển tuyến và giấy chuyển tuyến có ý nghĩa quan trọng góp phần bảo đảm ổn định, cân đối và bền vững hệ thống khám chữa bệnh và công tác khám chữa bệnh.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cũng đã phát sinh một số vướng mắc, bất cập như: Quy định đăng ký khám chữa bệnh ban đầu còn nặng về hành chính, chưa thuận lợi khi người bệnh đi khám chữa bệnh tại cơ sở khám chữa bệnh khác ở tuyến tương đương hoặc thấp hơn ảnh hưởng đến quyền lợi của người bệnh. Thủ tục chuyển tuyến, cấp giấy chuyển tuyến còn có tình trạng gây phiên hà cho người bệnh, thậm chí có trường hợp phát sinh tiêu cực, xin cho, giữ bệnh nhân lại gây bức xúc. Đặc biệt, từ ngày 1/1/2016 việc thông tuyến khám chữa bệnh giữa trạm y tế tuyến xã, phòng khám đa khoa và bệnh viện tuyến huyện và từ 01/01/2021 việc thông tuyến tỉnh trên toàn quốc đối với khám chữa bệnh nội trú cũng tạo ra nhiều vướng mắc liên quan đến tuyến, vượt tuyến, chuyển tuyến, gây ra tình trạng quá tải trở lại ở tuyến trên và giảm tỷ lệ khám chữa bệnh tại y tế cơ sở. Toàn quốc có gần 10 nghìn Trạm y tế xã có khám chữa bệnh ban đầu nhưng năm 2022 giảm chỉ còn chiếm 14% lượt khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Tăng số lượt khám chữa bệnh nội trú trái tuyến tại tuyến tỉnh.

Mặc dù vậy, với điều kiện hiện nay, có thể khẳng định không thể thông tuyến đến tuyến trung ương và bỏ quy định về chuyển tuyến vì sẽ gây quá tải, áp lực dồn lên tuyến trung ương và xáo trộn cả hệ thống khám, chữa bệnh, ảnh hưởng đến chất lượng điều trị, mất cân đối Quỹ Bảo hiểm y tế. Các cơ sở tuyến trung ương được giao chức năng tuyến cuối, tập trung điều trị bệnh nặng, triển khai kỹ thuật chuyên sâu, nghiên cứu khoa học, đào tạo nên không thể tập trung vào khám và điều trị các bệnh lý thông thường, chăm sóc ban đầu. Việc quá tải cũng có nguy cơ gây sai sót, tai biến, giảm chất lượng và hiệu quả điều trị, ảnh hưởng đến người bệnh.

Thay vào đó, Bộ Y tế đang tăng cường chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao năng lực và mở rộng phạm vi chi trả bảo hiểm y tế cho tuyến dưới. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới có đủ năng lực, được đầu tư có thể triển khai kỹ thuật và sử dụng thuốc của tuyến trên. Kiến nghị Chính phủ cho phép sớm tính đủ giá dịch vụ y tế, có cơ chế tài chính đột phá và thu hút nhân lực chất lượng cho y tế cơ sở..... Áp dụng hình thức giấy chuyển tuyến điện tử để việc cấp giấy chuyển tuyến được thuận tiện, nhanh chóng. Lập hồ sơ quản lý sức khoẻ người dân và mở rộng mô hình bác sỹ gia đình với cơ chế chuyển tuyến thuận tiện, bác sỹ gia đình có thể chuyển người bệnh lên tuyến trung ương phù hợp với tình trạng bệnh, mở rộng danh mục và thời gian cấp phát thuốc bảo hiểm y tế cho tuyến xã cho một số bệnh mãn tính, một số thuốc mới, chi phí lớn cho các bệnh mãn tính có thể khám, chẩn đoán ban đầu ở tuyến trung ương và về cấp phát, lĩnh thuốc lâu dài ở tuyến xã; cải tiến quy trình cấp giấy chuyển tuyến có thời hạn 1 năm cho một số bệnh mãn tính, thời gian điều trị dài, hướng dẫn phân bổ thẻ đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu phù hợp, cân đối, cải cách các quy định về chuyển tuyến, một số bệnh, kỹ thuật cao, đặc thù chỉ thực hiện được tuyến trên người bệnh có thể đến điều trị miên chuyển tuyến...

**Cử tri đánh giá cao chất lượng khám và điều trị của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn, tuy nhiên theo quy định tại Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT, thì Phòng khám Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn là phòng khám chuyên khoa nên không phải là cơ sở đăng ký khám chữa bệnh ban đầu. Do vậy, chi phí xét nghiệm, thuốc điều trị còn cao vì bệnh nhân không được sử dụng thẻ bảo hiểm y tế. Trong tình hình tỷ lệ nhiễm ký sinh trùng khu vực miền Trung - Tây Nguyên rất cao, người nhiễm đa phần có hoàn cảnh khó khăn, sống và làm việc trong môi trường dễ nhiễm bệnh, cử tri kiến nghị Bộ Y tế xem xét đưa Phòng khám chuyên khoa của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhợn thuộc diện cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu.**

Theo quy định của chính sách pháp luật hiện hành về bảo hiểm y tế, cơ sở khám chữa bệnh tổ chức khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu là các cơ sở khám chữa bệnh đa khoa, vì các cơ sở khám chữa bệnh chuyên khoa là các cơ sở tuyến trên sẽ tiếp nhận người bệnh từ các cơ sở đa khoa (sau khi khám và phân loại, xác định bệnh) chuyển tới để khám và chữa bệnh theo đúng chuyên khoa. Quy định các cơ sở đa khoa là nơi đăng ký khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu nhằm tránh quá tải cho các cơ sở khám chữa bệnh chuyên khoa và tránh lãng phí thời gian và công sức của người bệnh khi phải đến cơ sở chuyên khoa không đúng với tình trạng bệnh của mình.

**Cử tri kiến nghị xem xét cho đối tượng là thanh niên xung phong qua các thời kỳ được hưởng 100% chi phí khi sử dụng thẻ bảo hiểm y tế.**

Ngày 19/10/2023, Bộ Y tế đã xây dựng, tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; trong đó đã quy định việc nâng mức hưởng từ 80% lên 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng là người tham gia kháng chiến bảo vệ tổ quốc quy định tại Khoản 5, Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP nêu trên.

**6. BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (Tại văn bản số 435/BNN-KL ngày 12 tháng 01 năm 2024)**

**Liên quan Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Định: Cử tri kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các cơ quan chuyên môn sớm nghiên cứu tháo gỡ vướng mắc, có các giải pháp, hướng dẫn rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục trồng rừng thay thế nhằm đẩy nhanh thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng; hướng dẫn các địa phương tiếp tục thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 175/TB-VPCP ngày 11/5/2023 và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 94/NĐ-CP của Chính phủ, phù hợp với tình hình thực tế.**

1. Về kiến nghị sớm nghiên cứu tháo gỡ vướng mắc, có các giải pháp, hướng dẫn rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục trồng rừng thay thế nhằm đẩy nhanh thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng

Ngày 15/12/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực Lâm nghiệp, trong đó có sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Tại Thông tư đã quy định Ủy ban nhân dân các tỉnh: Ban hành đơn giá trồng rừng thay thế, làm cơ sở để các chủ dự án nộp tiền trồng rừng thay thế, đảm bảo rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính nhưng vẫn đúng quy định của pháp luật hiện hành; rà soát diện tích đất quy hoạch cho rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất; bổ sung đối tượng trồng rừng sản xuất loài cây gỗ lớn (khai thác sau 10 năm tuổi) trên đất quy hoạch cho rừng sản xuất giao hộ gia đình, cá nhân.

Đồng thời, để đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác trồng rừng thay thế tại các địa phương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Văn bản số 9471/BNN-KL ngày 26/12/2023 về việc triển khai thực hiện công tác trồng rừng thay thế, trong đó đã hướng dẫn địa phương tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế theo quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023.

2. Về hướng dẫn các địa phương tiếp tục thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 175/TB-VPCP ngày 11/5/2023

Ngày 15/12/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nhận đủ Hồ sơ đề nghị chủ trương CMĐSDR đối với diện tích rừng phát sinh, tăng thêm để thực hiện Dự án của UBND 7 tỉnh. Ngày 21/12/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Văn bản số 9358/BNN-KL gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong đó đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đối với diện tích rừng phát sinh, tăng thêm của Dự án.

3. Về kiến nghị thực hiện công tác quản lý, sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 94/NĐ-CP của Chính phủ, phù hợp với tình hình thực tế

Về quản lý, sử dụng tầng đất mặt đã được quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác, trong đó quy định: “Tổ chức, cá nhân xây dựng công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước phải xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt theo Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định này. Phương án sử dụng tầng đất mặt là thành phần hồ sơ xin phép chuyển mục đích sử dụng đất”. Theo đó, Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích khác đã được hướng dẫn cụ thể tại Phụ lục số XI kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ. Do vậy, đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định chỉ đạo, đôn đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật về trồng trọt, đất đai và pháp luật có liên quan.

**7. BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**7.1. Tại văn bản số 440/BGTVT-KHĐT ngày 12 tháng 01 năm 2024**

**Kiến nghị nâng cấp, mở rộng 05 đoạn tuyến từ các nút giao liên thông cao tốc Bắc Nam đến QL.1 với tổng chiều dài 21 km, quy mô cấp III đồng bằng (Bn/Bm=12m/11m) nhằm phát huy hiệu quả khai thác tuyến cao tốc, phục vụ phát triển kinh tế địa phương theo Công điện số 769/CĐ-TTg ngày 26/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về rà soát việc kết nối với các tuyến đường bộ cao tốc nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các vùng, địa phương.**

Thực hiện Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội, Bộ GTVT đã triển khai đầu tư các tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, trong đó có đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn đi qua tỉnh Bình Định. Việc đề xuất đầu tư nâng cấp, mở rộng 05 đoạn tuyến từ nút giao liên thông cao tốc các đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn và Quy Nhơn - Chí Thạnh đến Quốc lộ 1 với tổng chiều dài khoảng 21 km', quy mô đường cấp III sẽ giúp phát huy hiệu quả tuyến cao tốc đang đầu tư, tạo không gian phát triển mới, khai thác tiềm năng lợi thế về du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tại Công điện số 769/CĐ-TTg ngày 26/8/2023, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu: (i) Bộ GTVT phối hợp với địa phương xem xét ưu tiên bố trí vốn và huy động mọi nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư các nút giao cần thiết nhằm phát huy tối đa hiệu quả đầu tư các tuyến đường cao tốc; (ii) các địa phương nghiên cứu ưu tiên bố trí vốn và chủ động huy động các nguồn lực để đầu tư các tuyến đường của địa phương để kết nối với tuyến đường cao tốc. Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 769/CĐ-TTg và quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các tuyến kết nối nếu là quốc lộ sẽ do ngân sách trung ương đầu tư và các tuyến đường tỉnh do ngân sách địa phương đầu tư. Căn cứ các quy định nêu trên, Bộ GTVT có ý kiến cụ thể về các đề xuất đầu tư mở rộng 05 tuyến đường kết nối theo kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Định như sau:

Đối với các tuyến ĐT.629, đường kết nối từ ĐT.638 đến ĐT.639 và ĐT.634: đây là công trình giao thông do UBND tỉnh Bình Định quản lý, đề nghị UBND tỉnh Bình Định chủ động cân đối ngân sách địa phương để thực hiện nâng cấp, mở rộng.

- Đối với các đoạn tuyến Quốc lộ 19B và Quốc lộ 19C: đây là các tuyến đường thuộc trách nhiệm trung ương quản lý. Bộ GTVT ghi nhận kiến nghị của cử tri. Do kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được Quốc hội phê duyệt toàn bộ danh mục và mức vốn, Bộ GTVT sẽ tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, bổ sung kế hoạch trung hạn để triển khai nâng cấp, mở rộng khi cân đối được nguồn lực theo quy định của Luật Đầu tư công. Trước mắt, Bộ GTVT sẽ chỉ đạo Cục Đường bộ Việt Nam phối hợp Sở GTVT Bình Định kiểm tra, rà soát công tác bảo trì để bảo đảm điều kiện lưu thông thuận lợi cho các phương tiện lưu thông.

**7.2. Tại văn bản số 613/BGTVT-CQLXD ngày 17 tháng 01 năm 2024**

Hiện nay, tiến độ thi công dự án nâng cấp, mở rộng QL19 kết nối Tây Nguyên rất chậm, nhiều hạng mục còn dở dang làm ảnh hưởng đến phương tiện lưu thông; khi xảy ra mưa lớn gây sạt lở taluy, đất đá trôi vào nhà dân, ảnh hưởng đến sinh hoạt và đời sống nhân dân; một số vụ tai nạn đã xảy ra khi thi công tuyến đường này. Cử tri đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ đạo nhà thầu, chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Dự án Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên, QL.19 vốn vay Ngân hàng Thế giới (sau đây gọi tắt là Dự án) có ý nghĩa hết sức quan trọng, nhằm giảm thiểu ùn tắc giao thông, tăng cường kết nối, vận tải hàng hóa, hành khách, rút ngắn thời gian đi lại, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh khu vực miền Trung, Tây Nguyên và kết nối với nước bạn Campuchia. Bộ GTVT đã quyết liệt chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa Dự án vào khai thác, sử dụng phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân. Đến nay, toàn bộ gói thầu xây lắp thuộc Dự án đã thảm bê tông nhựa được 123,6/143,6km (86,1%) góp phần nâng cao an toàn giao thông trên tuyến QL19; trong đó có 05/08 gói thầu (XL03, XL04B, XL05, XL06, XL07) đã triển khai thi công cơ bản hoàn thành; gói thầu XL01 được 7,9/17k đạt 46% (đây là gói thầu triển khai sau cùng của dự án (khởi công tháng 06/2022), đi qua khu vực đèo An Khê thi công rất khó khăn, giải pháp xử lý kỹ thuật phức tạp, công tác GPMB của địa phương chậm, đến nay vẫn còn một số tồn tại về mặt bằng); gói thầu XL02 được 10,0/13,6km, đạt 74% (khó khăn về vật liệu đất đắp, thủ tục gia hạn nổ mìn phá đá nền đường phát sinh trong quá trình thi công); gói thầu XL04A được 17,6/23,7km, đạt 74% (phạm vi gói thầu tiếp giáp hai vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên nên mùa mưa kéo dài hơn so với các gói thầu khác, hiện các nhà thầu đang nỗ lực để cơ bản hoàn thành bê tông nhựa C19 trước Tết Nguyên đán). Quá trình triển khai thi công Dự án gặp một số khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ hoàn thành tại một số gói thầu, như:

- Thời gian đầu triển khai thực hiện Dự án là thời điểm cao trào bùng phát dịch Covid-19, các địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội, hạn chế tối đa di chuyển nên việc huy động thiết bị, nhân sự gặp nhiều khó khăn; đặc biệt là đối với nhân sự Tư vấn giám sát người nước ngoài;

- Mùa mưa khu vực Tây Nguyên thường kéo dài từ 5-7 tháng/năm, nhiều đoạn tuyến đã thi công hoàn thành lớp móng đường cấp phối đá dăm đã bị mưa lũ cuốn trôi, phải làm lại nhiều lần, không thể triển khai thi công các lớp mặt đường (đặc biệt là đối với gói thầu XL04A);

- Từ khoảng cuối năm 2022 và đầu năm 2023 tỉnh Gia Lai hạn chế cấp phép khai thác mỏ vật liệu đất đắp nền đường; từ khoảng tháng 03/2023, địa phương có chủ trương tạm dừng cấp phép và gia hạn khai thác để rà soát lại các thủ tục gia hạn thời gian khai thác, cấp mới các mỏ đất san lấp và lấy ý kiến bổ sung của Bộ Tài nguyên - Môi trường; đến tháng 10/2023 mới tháo gỡ được khó khăn về nguồn vật liệu nên nhà thầu bắt đầu triển khai thi công đồng loạt các hạng mục nền đường.

Bộ GTVT đã thường xuyên kiểm tra, quyết liệt chỉ đạo, chấn chỉnh các đơn vị liên quan, yêu cầu Ban Quản lý dự án 2 - Chủ đầu tư dự án thực hiện các giải pháp xử lý nghiêm những nhà thầu vi phạm Hợp đồng như: điều chuyển khối lượng, bổ sung thay thế nhà thầu tại các gói thầu chậm trễ, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Dự án. Bộ GTVT đang quyết liệt chỉ đạo Chủ đầu tư, các Nhà thầu thi công tập trung huy động máy móc thiết bị, nhân lực, vật tư vật liệu, tranh thủ thời tiết thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ thi công, phấn đấu cơ bản hoàn thành trước ngày 30/4/2024 và hoàn thành toàn bộ dự án trước ngày 30/6/2024.

Tuy nhiên, hiện nay đối với phạm vi Dự án qua địa bàn tỉnh Bình Định còn vướng mắc mặt bằng tại khu vực cầu Ba La, cầu Bầu Sen, vị trí cột điện trung thế tại Km64+300, một số hộ dân chưa cho thi công do chưa đồng thuận với phương án bồi thường GPMB,... gây ảnh hưởng đến việc triển khai thi công. Bộ GTVT đề nghị Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định quan tâm, có ý kiến với UBND tỉnh Bình Định và các cơ quan ban, ngành của địa phương sớm giải quyết dứt điểm các vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng để bàn giao toàn bộ cho Dự án triển khai thi công, đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành theo đúng kế hoạch.

**7.3. Tại văn bản số 941/BGTVT-KCHT ngày 25 tháng 01 năm 2024**

**Hiện nay trên tuyến Quốc lộ 1A, đoạn qua thôn Vạn An, xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định vẫn còn một đoạn chưa được thảm nhựa gây nguy hiểm cho người dân khi di chuyển. Cử tri kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, chỉ đạo các cơ quan liên quan sớm khắc phục tình trạng trên để đảm bảo an toàn cho người dân.**

Trước tiên, Bộ GTVT trân trọng cảm ơn cử tri và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định đã quan tâm, góp ý đối với công tác quản lý, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định nhằm giúp công tác quản lý nhà nước của Bộ ngày càng tốt hơn, đáp ứng nhu cầu của xã hội và người dân. Về nội dung kiến nghị của cử tri nêu trên, Bộ GTVT xin trả lời như sau:

Vị trí cử tri phản ánh có lý trình Km1158+300 (bên trái tuyến hướng từ Bắc vào Nam) Quốc lộ 1 (QL.1) thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL.1 đoạn từ Km1153 - Km1212 đoạn qua địa phận Bình Định, đã được hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 03/5/2019. Tuy nhiên, vẫn còn 01 vị trí chưa được thảm bê tông nhựa (BTN) mặt đường như kiến nghị của cử tri với kích thước vệt rộng 5,0m dài 12,0m tại Km1158+300 (bên trái tuyến) do hộ dân cản trở thi công. Trong quá trình xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (UBND tỉnh Bình Định) và Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ (UBND huyện Phù Mỹ) ' đã chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh nhiều lần tổ chức vận động, cưỡng chế nhưng hộ dân phản ứng thái quá, kích động lấy tính mạng của mình ra để đe dọa các lực lượng thực hiện nhiệm vụ dẫn đến phải dừng thi công. Hiện tại, vị trí này đã được đơn vị quản lý, bảo trì vuốt các mép cạnh xung quanh đảm bảo cho các phương tiện khi lưu thông qua êm thuận.

Để sớm tổ chức thảm phủ kín bê tông nhựa mặt đường tại vị trí Km1158+300 (bên trái tuyến) như cử tri đã nêu, đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định phối hợp có ý kiến với UBND tỉnh Bình Định và UBND huyện Phù Mỹ cần tiếp tục phối hợp tuyên truyền, vận động để hộ dân đồng thuận, không cản trở, đồng thời có giải pháp đảm bảo an toàn cho đơn vị thi công trong quá trình tổ chức thảm bê tông nhựa đoạn mặt đường nói trên.

**7.4. Tại văn bản số 944/BGTVT-** **CQLXD ngày 25 tháng 01 năm 2024**

**Cử tri kiến nghị về công tác bồi thường GPMB và tái định cư Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Định: Theo các Quyết định phê duyệt của Bộ GTVT chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư qua địa bàn tỉnh Bình Định là 4.953 tỷ đồng (đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn: 1.621,70 tỷ đồng; đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn: 2.596,480 tỷ đồng; đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh: 735,383 tỷ đồng). Tuy nhiên, sau khi tiếp nhận hồ sơ cọc mốc, phạm vi GPMB của Ban QLDA 2, 85 và phần mốc GPMB mới được Ban QLDA 85 điều chỉnh, bổ sung; địa phương tiến hành kiểm tra, rà soát với tổng kinh phí thực hiện khoảng 5.809 tỷ đồng (chi phí thực hiện cao hơn khoảng 855,502 tỷ đồng so với kinh phí đã được Bộ GTVT phê duyệt). Do đó, cử tri kiến nghị Bộ GTVT sớm điều chỉnh bổ sung kinh phí cho các địa phương để triển khai thực hiện đáp ứng tiến độ các Dự án.**

Bộ GTVT đã có các văn bản số 13641/BGTVT-KHĐT ngày 29/11/2023, số 330/BGTVT-KHĐT ngày 10/01/2024 và số 365/BGTVT-KHĐT ngày 11/01/2024 phân khai chi tiết kế hoạch vốn NSNN năm 2023 và năm 2024 đáp ứng đủ nguồn kinh phí GPMB cho địa phương thực hiện đảm bảo tiến độ Dự án. Đến nay, các Dự án đã bố trí đầy đủ kinh phí để địa phương thực hiện công tác GPMB.

**Kiến nghị Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo Chủ đầu tư:**

**+ Yêu cầu nhà thầu thi công tập trung nhân lực, thiết bị triển khai thi công nhiều mũi để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của người dân, thuận lợi trong công tác giải phóng mặt bằng và tránh trường hợp tái lấn chiếm của các hộ dân (hiện nay, địa phương đã bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư đạt 96,9%).**

**+ Chủ trì, phối hợp với địa phương kiểm tra giải quyết đối với việc bổ sung hệ thống đường gom, hệ thống hào, cống kỹ thuật cắt qua đường bộ cao tốc Bắc - Nam theo thẩm quyền hoặc báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét giải quyết, đồng thời tăng cường phối hợp, chủ động thông tin kịp thời kết quả giải quyết cho các đơn vị, địa phương.**

**+ Phối hợp với các địa phương kiểm tra các trường hợp đã thực hiện chi trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng trước khi tiếp nhận cọc, mốc giải phóng mặt bằng điều chỉnh, bổ sung; tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải cho phép không thu hồi lại kinh phí đã chi trả bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho các tổ chức, cá nhân và sẽ thực hiện việc quản lý đất đã thu hồi trong phạm vi hành lang đường bộ.**

**+ Thực hiện trách nhiệm Tổ trưởng, chủ trì phối hợp với các địa phương, đơn quan triển khai công tác thỏa thuận về giả chuyển nhượng, thuê đất khu vực mỏ vật liệu phục vụ dự án đảm bảo tiến độ.**

**+ Tiếp tục phối hợp với địa phương kiểm tra, rà soát để tham mưu đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định thu hồi đối với các hộ bị giải tỏa một phần thửa đất ở, nhà ở và có phần diện tích còn lại của thửa đất ở nằm ngoài phạm vi mốc giải phóng mặt bằng (thuộc phạm vi hành lang an toàn đường cao tốc theo quy định từ cọc mốc giải phóng mặt bằng trở ra mỗi bên từ 17-20m).**

**+ Theo phản ảnh của các địa phương và người dân, hiện nay lưu lượng xe vận chuyển thi công tuyến cao tốc trên các tuyến đường địa phương (đường tỉnh, đường huyện...) tăng cao trong thời gian gần đây, các tuyến đường đã xuất hiện tình trạng hư hỏng mặt đường; cử tri kiến nghị Bộ GTVT chỉ đạo Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo các nhà thầu thi công và các đơn vị liên quan thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động đến hệ thống đường địa phương (đường tỉnh, đường huyện, đường giao thông nông thôn...); chủ động kiểm tra, rà soát khắc phục, sửa chữa kịp thời các hư hỏng trong quá trình thi công. Đồng thời, yêu cầu các nhà thầu thi công phải tuân thủ quy định về tải trọng, tốc độ, vệ sinh môi trường, đảm bảo ATGT trong quá trình chuyên chở vật liệu phục vụ thi công”.**

Về kiến nghị “tập trung nhân lực, thiết bị triển khai thi công nhiều mũi để tạo sự ủng hộ của người dân, thuận lợi trong GPMB và tránh tái lấn chiếm”: ngay sau khi tiếp nhận mặt bằng, Bộ GTVT đã chỉ đạo các Nhà thầu triển khai thi công ngay đối với các đoạn tuyến có thể tiếp cận được mặt bằng; đối với các đoạn tuyến chưa thể tiếp cận được mặt bằng, đã chủ động thuê, mượn đất làm đường công vụ phục vụ thi công. Ngoài ra, Dự án còn hỗ trợ thiết bị để tháo dỡ nhà cửa, tạo sự đồng thuận cao để các hộ dân bị ảnh hưởng sớm di dời, bàn giao mặt bằng. Đến nay, các dự án đã cơ bản hoàn thành đường công vụ đối với các đoạn tuyến đã bàn giao mặt bằng và đang triển khai thi công đáp ứng tiến độ yêu cầu.

Về kiến nghị “phối hợp với địa phương kiểm tra giải quyết bổ sung hệ thống đường gom, hào cống kỹ thuật cắt qua đường cao tốc; kịp thời thông tin kết quả giải quyết cho các đơn vị, địa phương”: quá trình khảo sát, lập, thẩm định thiết kể các dự án, các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan của địa phương để thỏa thuận, thống nhất về thiết kế hệ thống đường gom, hầm chui dân sinh, hệ thống thoát nước,... đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của nhân dân khu vực. Trong quá trình triển khai thi công, đề nghị UBND tỉnh Bình Định chỉ đạo chính quyền địa phương các cấp tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư, các đơn vị thi công để rà soát, bổ sung (nếu cần) đảm bảo phù hợp hơn nữa với điều kiện thực tế nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu đi lại, sản xuất, sinh hoạt của nhân dân khu vực dự án đi qua.

- Về kiến nghị “phối hợp kiểm tra các trường hợp đã chi trả tiền GPMB trước khi tiếp nhận cọc, mốc GPMB điều chỉnh, bổ sung; cho phép không thu hồi lại kinh phí đã chi trả và thực hiện việc quản lý đất đã thu hồi trong phạm vi hành lang đường bộ”: tại các văn bản chấp thuận hồ sơ thiết kế các yếu tố cơ bản để phục vụ công tác GPMB của các Dự án, Bộ GTVT đã chỉ đạo các Chủ đầu tư “kịp thời tổ chức cập nhật, điều chỉnh và thông báo ngay cho các Chủ đầu tư tiểu dự án GPMB về các nội dung điều chỉnh để triển khai thực hiện theo quy định”. Đối với kiến nghị của cử tri, Bộ GTVT đã chỉ đạo các cơ quan tham mưu làm việc cụ thể, có văn bản gửi Ban QLDA 85'; đồng thời, sẽ tiếp tục chỉ đạo các Chủ đầu tư rà soát lại toàn bộ quá trình thực hiện (thời điểm bàn giao cọc mốc GPMB; các thời điểm: phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh TKKT, điều chỉnh phạm vi GPMB, thời điểm thông báo cho các Chủ đầu tư tiểu dự án GPMB về các nội dung điều chỉnh; diện tích ảnh hưởng, kinh phí đã chi trả cho các hộ dân, thời gian chi trả; biên bản làm việc với các chủ đầu tư tiểu dự án GPMB,...) để làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các bên liên quan, làm cơ sở xem xét, giải quyết theo đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Về kiến nghị “thực hiện trách nhiệm Tổ trưởng, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan triển khai thỏa thuận về giá chuyển nhượng, thuê đất khu vực mỏ vật liệu phục vụ dự án”: Bộ GTVT đã chỉ đạo và các Chủ đầu tư dự án đã chủ trì, phối hợp với các địa phương, nhà thầu để thỏa thuận giá chuyển nhượng, thuê đất khu vực các mỏ vật liệu phục vụ Dự án. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, để đảm bảo nguồn vật liệu đất đắp cho Dự án, đề nghị UBND tỉnh Bình Định chỉ đạo các đơn vị liên quan tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Chủ đầu tư dự án thành phần, sớm hoàn thiện các thủ tục theo quy định để nhà thầu khai thác các mỏ vật liệu phục vụ thi công đáp ứng tiến độ yêu cầu, tránh tình trạng nâng giá, ép giá trong quá trình thỏa thuận về giá chuyển nhượng, thuê đất khu vực mỏ vật liệu phục vụ thi công dự án.

- Về kiến nghị “tiếp tục phối hợp với địa phương kiểm tra, rà soát đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định thu hồi đối với các hộ bị giải tỏa một phần thửa đất ở, nhà ở và phần diện tích còn lại ở nằm ngoài phạm vi mốc GPMB (thuộc phạm vi hành lang an toàn đường cao tốc)”: Bộ GTVT đã có ý kiến gửi UBND tỉnh Bình Định tại Văn bản số 7942/BGTVT-CQLXD ngày 24/7/2023 (gửi kèm theo văn bản).

- Về kiến nghị “lưu lượng xe vận chuyển thi công tuyến cao tốc trên các tuyến đường địa phương (đường tỉnh, đường huyện...) tăng cao, đã xuất hiện tình trạng hư hỏng, kiến nghị chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động đến hệ thống đường địa phương; chủ động kiểm tra, rà soát khắc phục, sửa chữa kịp thời các hư hỏng trong quá trình thi công. Đồng thời, yêu cầu các nhà thầu thi công tuân thủ quy định về tải trọng, tốc độ, vệ sinh môi trường, đảm bảo ATGT trong quá trình chở vật liệu”: trong quá trình triển khai thực hiện các Dự án, Bộ GTVT đã quán triệt và chỉ đạo4 Chủ đầu tư, Nhà thầu, Tư vấn, các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm các quy định của Hợp đồng đã ký kết, quy định pháp luật liên quan, căn cứ thực tế quá trình sử dụng các tuyến đường địa phương để vận chuyển vật liệu xây dựng phục vụ thi công đường cao tốc, phối hợp chặt chẽ với các địa phương để rà soát, xác nhận tình trạng hư hỏng, trách nhiệm sửa chữa, hoàn trả của nhà thầu đối với các tuyến đường địa phương đã được Nhà thầu sử dụng; triển khai ngay công tác sửa chữa, hoàn trả các tuyến đường địa phương bị ảnh hưởng (nếu có); đồng thời, quá trình vận chuyển vật liệu phải đảm bảo các quy định về tải trọng, tốc độ, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

**7.5. Tại văn bản số 945/BGTVT-** **CQLXD ngày 25 tháng 01 năm 2024**

**Năm 2013, Ban Quản lý dự án 85 (trực thuộc Bộ Giao thông vận tải) có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dẫn huyện Phù Mỹ thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng Dự án: Tuyến đường gom dân sinh tại thôn Chánh Thuận, xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định và điểm đường ngang qua đường sắt tại thôn Vạn Lương, xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Qua đó, Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ đã thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phòng mặt bằng Dự án. Trên cơ sở đó, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Phù Mỹ đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Mỹ Châu và Chủ đầu tư Dự án kiểm kê hiện trạng và tài sản có trên đất, áp giá bồi thường, công khai bảng áp giá cho từng hộ dân bị ảnh hưởng trước khi trình phê duyệt phương án bồi thường, kinh phí bồi thường do Ban quản lý dự án 85 chi trả. Tuy nhiên từ đó đến nay, các hộ dân bị ảnh hưởng khi thi công dự án điểm đường ngang qua đường sắt tại Km1031+600 thuộc thôn Vạn Lương, xã Mỹ Châu huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định vẫn chưa được chi trả bất kỳ khoản bồi thường, hỗ trợ nào. Cử tri đề nghị Bộ Giao thông vận tải rà soát, chỉ đạo Chủ đầu tư dự án khẩn trương giải quyết việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng.**

Đường ngang Km1031+600 là hạng mục công trình thuộc giai đoạn 2 kế hoạch 1856 theo lệnh khẩn cấp của Thủ tướng Chính phủ do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam làm Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án Đường sắt khu vực 3 (thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam) làm đại diện chủ đầu tư, được thực hiện năm 2013. Theo báo cáo của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại văn bản số 42/ĐS-ĐTXD ngày 04/01/2024, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã có Quyết định số 71/QĐ-ĐS ngày 16/01/2013 tách tiểu dự án giải phóng mặt bằng và chuyển giao hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định làm chủ đầu tư. Đến năm 2016, công trình mới được Thủ tướng Chính phủ bố trí vốn để trả nợ khối lượng hoàn thành, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số 15287/BGTVT-KHĐT ngày 21/12/2016 đính chính phân khai chi tiết kế hoạch vốn. Tỉnh Bình Định có các huyện Hoài Nhơn, Phù Cát, Tuy Phước lập hồ sơ, phê duyệt kinh phí giải phóng mặt bằng và đã được bố trí 5,301 tỷ đồng để chi trả người dân. Tuy nhiên, hạng mục xây dựng đường ngang Km1031+600 nằm trên địa bàn huyện Phù Mỹ chưa được địa phương lập hồ sơ và phê duyệt nên không được cấp thẩm quyền xem xét bố trí vốn.

Tiếp thu ý kiến cử tri tỉnh Bình Định, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số 417/BGTVT-CQLXD ngày 12/01/2024 yêu cầu Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ đầu tư làm việc với Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để giải quyết các tồn tại về công tác giải phóng mặt bằng khi thi công đường ngang Km1031+600 theo quy định.

**8. BỘ XÂY DỰNG (Tại văn bản số 675 /BXD-QLNngày 19 tháng 02 năm 2024)**

**UBND tỉnh Bình Định đã có Văn bản số 4981/UBND-KT ngày 17/7/2023 đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn cụ thể cách xác định đất để đầu tư xây dựng công trình kinh doanh thương mại theo quy định của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên, hiện nay Bộ Xây dựng chưa có văn bản hướng dẫn. Để có cơ sở khắc phục các dự án đã triển khai và điều chỉnh các dự án đang triển khai cho đúng quy định của pháp luật; đồng thời góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển nhà ở xã hội theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ và Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/04/2023, Cử tri kiến nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn cụ thể cách xác định đất để đầu tư xây dựng công trình kinh doanh thương mại theo quy định của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.**

1. Luật Nhà ở năm 2014 và các văn bản hướng dẫn quy định:

(1) Tại điểm a khoản 1 Điều 58 Luật Nhà ở năm 2014 có quy định:

“1. Doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội không phải bằng nguồn vốn hoặc hình thức quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật này để cho thuê, cho thuê mua, bán thì được hưởng các ưu đãi sau đây:

a) Được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với diện tích đất được Nhà nước giao hoặc cho thuê để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; ”.

(2) Tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội có quy định:

“1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội không sử dụng nguồn vốn ngân sách được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 58 của Luật Nhà ở, cụ thể như sau:

b) Được dành 20% tổng diện tích đất để xây dựng nhà ở trong phạm vi dự án xây dựng nhà ở xã hội (bao gồm cả dự án sử dụng quỹ đất 20%)

để đầu tư xây dựng công trình kinh doanh thương mại (kể cả nhà ở thương mại cao tầng hoặc thấp tầng) nhằm bù đắp chi phí đầu tư, góp phần giảm giá bán, giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội và giảm kinh phí dịch vụ quản lý, vận hành nhà ở xã hội sau khi đầu tư;”.

(3) Tại điểm a khoản 8 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP) có quy định:

“1. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội không sử dụng nguồn vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 58 của Luật Nhà ở, cụ thể như sau:

b) Được dành 20% tổng diện tích đất ở đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội (bao gồm cả dự án sử dụng quỹ đất 20%) để đầu tư xây dựng nhà ở thương mại nhằm bù đắp chi phi đầu tư, góp phần giảm giá bán, giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội và giảm kinh phí dịch vụ quản lý, vận hành nhà ở xã hội sau khi đầu tư; ”.

(4) Tại khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP) có quy định:

“1. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội không sử dụng nguồn vốn hoặc hình thức quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 6 Điều 99 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) số 64/2020/QH14 để cho thuê, cho thuê mua, bán thì được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 58 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc hoàn trả lại hoặc khấu trừ vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án phải nộp cho Nhà nước, kể cả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có) đối với trường hợp chủ đầu tư đã nộp tiền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất hoặc đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác mà diện tích đất đó được sử dụng để xây dựng nhà ở xã hội hoặc chủ đầu tư dự án đã nộp tiền sử dụng đất đối với quỹ đất 20% theo quy định tại Điều 5 của Nghị định này.”.

2. Tại điểm d khoản 2 Điều 85 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 có quy định: “2. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội không bằng vốn quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng các ưu đãi sau đây:

d) Được dành tỷ lệ tối đa 20% tổng diện tích đất ở trong phạm vi dự án đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để đầu tư xây dựng công trình kinh doanh dịch vụ, thương mại, nhà ở thương mại. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được hạch toán riêng, không được tính chi phí đầu tư xây dựng phần công trình kinh doanh dịch vụ, thương mại, nhà ở thương mại này vào giá thành nhà ở xã hội và được hưởng toàn bộ lợi nhuận đối với phần diện tích công trình kinh doanh dịch vụ, thương mại, nhà ở thương mại này; trường hợp đầu tư xây dựng nhà ở thương mại thì chủ đầu tư nộp tiền sử dụng đất đổi với phần diện tích xây dựng nhà ở thương mại theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trường hợp phương án quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt không bố trí quỹ đất riêng để xây dựng công trình kinh doanh dịch vụ, thương mại, nhà ở thương mại trong phạm vi dự án thì chủ đầu tư dự án được dành tỷ lệ tối đa 20% tổng diện tích sàn nhà ở của dự án để kinh doanh dịch vụ, thương mại. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được hạch toán riêng, không được tính chi phí đầu tư xây dựng phần diện tích kinh doanh dịch vụ, thương mại này vào giá thành nhà ở xã hội và được hưởng toàn bộ lợi nhuận đối với phần diện tích kinh doanh dịch vụ, thương mại này.

**9. BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (Tại văn bản số 813 /BTTTT-VP ngày 14 tháng 3 năm 2024)**

**Cử tri kiến nghị Bộ Thông tin Truyền thông sớm hoàn thành việc phủ sóng hệ thống viễn thông di động tại các nơi còn là “vùng lõm” về thông tin. Đồng thời, nâng cao chất lượng và độ ổn định của sóng tại các vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn đã được phủ sóng.**

1. Về việc sớm hoàn thành việc phủ sóng hệ thống viễn thông di động tại các nơi còn là “vùng lõm” về thông tin

Để sớm hoàn thành việc phủ sóng di động, Bộ TTTT đang triển khai thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021, theo đó, đã đặt ra mục tiêu 100% thôn, bản, làng, ấp, phum sóc, buôn, bon, đảo có hộ dân sinh sống (gọi chung là thôn) đã có điện thuộc vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất.

Bộ TTTT ghi nhận ý kiến cử tri và sẽ chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ, các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục rà soát các khu vực còn lõm sóng để lên kế hoạch triển khai.

2. Về việc Nâng cao chất lượng và độ ổn định của sóng tại các vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn đã được phủ sóng

Hiện nay vùng phủ 4G đạt 99,8 % dân số. Đây là tỷ lệ rất cao, người dân mọi miền Tổ quốc đều có thể được thụ hưởng dịch vụ di động trên mạng 4G.

Trên cơ sở kết quả đo kiểm của hệ thống đo tốc độ truy cập Internet tại Việt Nam của Bộ TTTT (I-speed) và từ công cụ Speedtest của Ookla cho thấy: Trừ những trường hợp bị đứt cáp quang biển thì về cơ bản chất lượng Internet băng rộng, cố định của Việt Nam ổn định, đáp ứng các hoạt động hiện tại (ví dụ: download, upload, streaming video, mạng xã hội, âm nhạc...). Bộ TTTT đã ban hành Quy chuẩn sửa đổi quy chuẩn về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định tại Thông tư số 20/2022/TT-BTTTT ngày 29/11/2022, theo đó tốc độ tối thiểu doanh nghiệp phải cung cấp là 50 Mbps; băng rộng di động cũng đang được nghiên cứu để quy định tốc độ tối thiểu.

**Việc ứng dụng chuyển đổi số, tích hợp các cơ sở dữ liệu công dân còn nhiều khó khăn, chưa đồng bộ, liên thông, nhất là trong thực hiện các dịch vụ công, thủ tục hành chính; bên cạnh đó hạ tầng viễn thông (mạng Internet, 4G...) tại các khu vực miền núi chưa đảm bảo phủ sóng ổn định và khả năng tự trang bị, cũng như sử dụng điện thoại thông minh của người dân ở các khu vực này còn rất hạn chế. Cử tri kiến nghị Chính phủ, các bộ, ngành liên quan quan tâm có giải pháp phù hợp với thực tế, theo đặc điểm vùng, miền và có phương pháp tháo gỡ những vướng mắc, đảm bảo tính khả thi; đồng thời có biện pháp bảo mật thông tin của công dân.**

1. Về kết nối, liên thông dữ liệu phục vụ thực hiện dịch vụ công, thủ tục hành chính

Bộ TTTT đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 02/CT- TTg ngày 26/4/2022, trong đó có chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương: Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả, thông suốt giữa các cơ quan nhà nước; Hạn chế cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; Không thu thập lại dữ liệu hoặc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu khi thực hiện thủ tục hành chính nếu thông tin, dữ liệu này đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ. Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao, Bộ TTTT đã tổ chức triển khai, đưa vào khai thác Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trên quy mô quốc gia. Năm 2023, NDXP đã kết nối với hệ thống của 103 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; 10 cơ sở dữ liệu (CSDL) và 15 hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

Tuy nhiên, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xử lý thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công hiện còn chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội. Một số nguyên nhân chính là:

Các căn cứ pháp lý về việc sử dụng dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành có giá trị chứng minh, tương đương với giấy tờ bản giấy là chưa đầy đủ, đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực. Do đó, người dân, doanh nghiệp vẫn phải nộp giấy tờ liên quan ở dạng bản giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công, dẫn đến không thúc đẩy kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu số, nhiều trường hợp còn làm tăng thêm việc, tăng thêm thời gian xử lý.

- Nhiều Bộ, ngành, địa phương chưa được khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia vì các hệ thống thông tin chưa đáp ứng các điều kiện kỹ thuật về kết nối, bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Một số giải pháp để khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia trong thời gian tới:

- Các Bộ, ngành rà soát để hoàn thiện môi trường pháp lý tạo điều kiện sử dụng dữ liệu điện tử có giá trị tương đương văn bản giấy.

Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương đầu tư, nâng cấp trang thiết bị kỹ thuật để các hệ thống thông tin đủ điều kiện kỹ thuật, an toàn thông tin mạng để khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

2. Về các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân, thời gian qua Bộ TTTT đã triển khai một số giải pháp như sau:

- Đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt đối với các hệ thống thông tin, trong đó bao gồm giải pháp bảo vệ thông tin cá nhân.

- Phối hợp với Bộ Công an thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng đối với các Cổng dịch vụ công, thủ tục hành chính công đáp ứng các yêu cầu về an toàn, an ninh mạng.

- Đào tạo kiến thức về an toàn thông tin cho nhân sự vận hành Cổng thông tin điện tử, thủ tục hành chính công bảo vệ thông tin của người dân khi cung cấp, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai các biện pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức an toàn thông tin cơ bản cho người dân trong đó có kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân.

**10. BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (Tại văn bản số 1842/BTNMT-PC ngày 25 tháng 3 năm 2024)**

**Hiện nay, trữ lượng vật liệu cát xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021 2025 đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Định. Tuy nhiên, về trữ lượng cát được cấp phép hiện tại không đủ; do đó, cử tri kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép Ủy ban nhân dân các tỉnh khu vực miền Trung được phép quyết định nâng công suất không quá 50% công suất ghi trong giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông mà không phải lập lại dự án đầu tư điều chỉnh, báo cáo ĐTM (theo Nghị quyết số 18/NQ CP ngày 19 tháng 10 năm 2022 chỉ áp dụng cho các mỏ cát, sỏi lòng sông thuộc đồng bằng sông Cửu Long và Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2021 không áp dụng đối với cát, sỏi lòng sông, cửa biển).**

Nội dung kiến nghị nêu trên đã được đưa vào nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản. Dự thảo Nghị định đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chính phủ xem xét, ban hành tại Tờ trình số 68/TTr-BTNMT ngày 28 tháng 8 năm 2023. Hiện nay, dự thảo Nghị định đã được Văn phòng Chính phủ lấy ý kiến các Thành viên Chính phủ (Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 10526/BTNMT KSVN ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các Thành viên Chính phủ về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản).

**II. SAU KỲ HỌP THỨ 6, QUỐC HỘI KHÓA XV**

**1. BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI (Tại văn bản số 3511/BGTVT-KHĐT ngày 02 tháng 4 năm 2024)**

**Cử tri kiến nghị xem xét mở rộng khẩu độ Cầu Trắng 2 (Km24+650, Quốc lộ 19) đoạn qua xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định để đảm bảo hành lang thoát lũ và tránh bị ngập úng cho các khu dân cư phía Nam Quốc lộ 19 vào mùa mưa lũ.**

**Kiến nghị quan tâm đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến Quốc lộ 19C đoạn qua địa bàn thị trấn Vân Canh**

1. Về đầu tư mở rộng khẩu độ Cầu Trắng 2 (Km24+650, Quốc lộ 19) đoạn qua xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt', Quốc lộ 19 dài 243 km, đoạn qua tỉnh Bình Định dài 69,5 km, quy mô cấp III, 2-6 làn xe. Hiện trạng đoạn tuyến cơ bản đạt cấp III đồng bằng, bề rộng nền đường (12-15) m, bề rộng mặt đường (11-13) m; riêng đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1 (Km0 - Km17) địa phương đã đầu tư quy mô cấp I-II và đường đô thị.

Đối với tuyến Quốc lộ 19 qua địa bàn tỉnh Bình Định, mặc dù nguồn vốn khó khăn, trong giai đoạn vừa qua Bộ GTVT đã báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí vốn để ưu tiên đầu tư các đoạn còn lại cơ bản đáp ứng quy mô quy hoạch, cụ thê:

- Đoạn Km17 - Km50: thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 19 đoạn Km17+027 - Km50+000 trên địa phận tỉnh Bình Định và đoạn Km108+000 - Km131+300 trên địa phận tỉnh Gia Lai theo hình thức hợp đồng BOT. Dự án đã hoàn thành đưa vào khai thác từ năm 2015.

- Đoạn Km50 - Km67 (hết địa phận tỉnh Bình Định): đầu tư tại Dự án “Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên” vay vốn Ngân hàng Thế giới. Dự án đang triển khai và dự kiến hoàn thành năm 2024.

Về đề nghị đầu tư mở rộng Cầu Trắng 2 (thuộc phạm vi Dự án BOT Quốc lộ 19): thời gian qua, Bộ GTVT đã nghiên cứu nhiều phương án để mở rộng, tuy nhiên do vướng mắc về thủ tục đầu tư, tính khả thi của dự án BOT (nâng cấp mở rộng, nguồn thu không bảo đảm,..) và khó khăn về nguồn vốn, nhất là trong điều kiện nguồn lực của Bộ GTVT được phân bổ hạn hẹp, tập trung chủ yếu cho các dự án động lực quan trọng, cấp bách theo các nguyên tắc, tiêu chí của Quốc hội, Chính phủ nên chưa thể bố trí vốn để triển khai đầu tư mở rộng.

Bộ GTVT ghi nhận kiến nghị của cử tri và sẽ nghiên cứu, đề xuất bố trí nguồn vốn hợp pháp để triển khai. Trước mắt, để bảo đảm an toàn giao thông đi lại, Bộ GTVT giao Cục Đường bộ Việt Nam chủ trì, phối hợp các bên liên quan và địa phương thực hiện đánh giá, tăng cường công tác kiểm tra và duy tu, sửa chữa để bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

2. Về đầu tư mở rộng đầu tư mở rộng tuyến Quốc lộ 19C qua thị trấn Vân Canh

Quy hoạch mạng lưới đường bộ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Quốc lộ 19C dài khoảng 206 km, đoạn qua tỉnh Bình Định dài khoảng 39,38 km, quy mô cấp III-IV, 2-4 làn xe. Hiện trạng tuyến đang được khai thác với quy mô đường cấp IV-V-VI tùy từng đoạn, mặt đường thảm bê tông nhựa. Quốc lộ 19C đoạn qua thị trấn Vân Canh (Km25+300 - Km30+00) có bề rộng mặt đường (5,5 - 10,5) m. Trong các năm qua, Bộ GTVT đã giao Cục Đường bộ Việt Nam thường xuyên thực hiện công tác bảo trì đoạn tuyến để bảo đảm an toàn giao thông cho người dân và phương tiện lưu thông.

Đối với kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, Bộ GTVT đã cân đối được khoảng 9.711 tỷ đồng để đầu tư 03 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước và khởi công mới 06 dự án.

Bộ GTVT thống nhất với kiến nghị đầu tư mở rộng Quốc lộ 19C đoạn qua thị trấn Vân Canh theo quy mô quy hoạch. Tuy nhiên, do kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ GTVT được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 tập trung cho các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án quan trọng quốc gia, dự án hạ tầng chiến lược nên chưa thể cân đối nguồn lực để thực hiện thêm các dự án khác trong đó có Quốc lộ 19C.

Căn cứ nhu cầu đầu tư theo kiến nghị, Bộ GTVT sẽ tiếp tục báo cáo, đề xuất cấp thẩm quyền xem xét khi có điều kiện về nguồn lực. Trước mắt, Bộ GTVT giao Cục Đường bộ Việt Nam chủ trì, phối hợp các bên liên quan và địa phương thực hiện tăng cường công tác kiểm tra và duy tu, sửa chữa các tuyến nêu trên để bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

**2. BỘ Y TẾ (Tại văn bản số 1279 /BYT-VPB1 ngày 19 tháng 3 năm 2024)**

**Hiện nay, nhân viên y tế có nguy cơ phơi nhiễm với rất nhiều yếu tố nguy hại cho sức khỏe như: Các yếu tố vi sinh vật (vi rút, vi khuẩn, kí sinh trùng, nấm); các yếu tố vật lý (các chất phóng xạ, bức xạ hồng ngoại, bức xạ tử ngoại, tiếng ồn...); các yếu tố hóa học (thuốc, hóa chất tiệt trùng, hóa chất trong phòng xét nghiệm...); các yếu tố hóa lý, bụi: bụi trong vải, quần áo, ga; các yếu tổ ecgonomi (áp lực và cường độ lao động cao, tư thế lao động). Do vậy, cử tri kiến nghị xem xét đội ngũ nhân viên y tế được hưởng chế độ đặc thù để đảm bảo việc tính tiền lương, chế độ đầy đủ, thoả đáng, tạo điều kiện cho nhân viên y tế được yên tâm làm việc và cống hiến cho xã hội.**

Ngày 24/6/2023, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 99/2023/QH15 giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng của Quốc hội; trong đó có nhiệm vụ, giải pháp: “Nghiên cứu bảo đảm tiền lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với cán bộ, nhân viên y tế nói chung, y tế cơ sở, y tế dự phòng nói riêng tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù công việc theo tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Khuyến khích các địa phương có chính sách thu hút cán bộ, nhân viên y tế về làm việc tại y tế cơ sở và trong lĩnh vực y tế dự phòng”. Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên 1 và các địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Quốc hội giao tại Nghị quyết nêu trên. Trên cơ sở đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ xem xét các chế độ tiền lương, phụ cấp, đãi ngộ thỏa đáng, phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức y tế, nhân viên y tế theo đúng tinh thần Nghị quyết số 99/2023/QH15 của Quốc hội.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/2023/QH15 nêu trên, ngày 18/12/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 218/NQ-CP về Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 99/2023/QH15; Bộ Y tế phê duyệt Quyết định số 172/QĐ-BYT ngày 22/01/2024 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 18/12/2023 của Chính phủ. Theo đó, Bộ Y tế sẽ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét nâng mức hỗ trợ tiền trực cho cán bộ y tế và phụ cấp y tế thôn bản, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp phòng, chống dịch và Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản.

Khi xây dựng chế độ tiền lương mới, Bộ Y tế đã đề nghị thực hiện phụ cấp theo nghề mức cao nhất đối với viên chức ngành y tế theo Nghị quyết số 27-NQ/TW để bảo đảm quyền lợi của cán bộ, viên chức, người lao động ngành y tế phù hợp với các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng.

**Từ đầu năm đến nay CDC Bình Định không được cung cấp đủ nhu cầu ở một số vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng, dẫn đến tỉ lệ tiêm vắc xin không đạt (Riêng từ tháng 1-7 Bình Định không được cấp vắc xin 5 trong 1 (phòng bệnh bệnh bạch hầu, ho gà, uốn ván, viêm gan B, viêm phổi do Hib và viêm màng não mủ do Hib); tháng 8, tỉnh chỉ được cấp 3.400 liều trong khi nhu cầu thực tế là 6.013 liều. Từ tháng 9 đến nay tỉnh cũng chưa được cấp tiếp vắc xin này; về vắc xin DPT (phòng bệnh bạch hầu - ho gà - uốn ván), Bình Định chỉ nhận được 10.000 liều trong tháng 2 và đã triển khai tiêm chủng hết trong hai tháng. Từ tháng 4 đến nay, tỉnh chưa được cấp thêm vắc xin loại này. Một số vắc xin như viêm gan B, OPV (phòng bệnh bại liệt), vắc xin phòng bệnh sởi, vắc xin uốn ván... được cấp rất ít, không đủ nhu cầu tiêm chủng). Tình trạng thiểu vắc xin tiêm chủng mở rộng là vấn đề đáng lo ngại, trẻ em không được tiêm chủng hoặc tiêm không đầy đủ, đúng lịch đều làm tăng nguy cơ mắc bệnh. Đồng thời, khi không có vắc xin tiêm chủng mở rộng, người dân phải tìm đến tiêm dịch vụ tốn kém và khi thiếu vắc xin miễn phí thì đối tượng bị ảnh hưởng nhất chính là những trẻ em nghèo, trẻ em vùng dân tộc miền núi, vùng sâu, vùng xa không có điều kiện khả năng tiếp cận với vắc xin dịch vụ, nếu kéo dài sẽ dẫn đến nguy cơ bùng phát nhiều loại dịch bệnh. Cử tri kiến nghị Bộ Y tế quyết liệt chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động bảo đảm nguồn cung vắc xin, khẩn vắc xin, khẩn trương triển khai công tác tiêm bù mũi, tiêm vét cho trẻ em bảo đảm an toàn tiêm chủng.**

Bộ Y tế đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/2/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng, trong đó ngân sách trung ương được bố trí trong ngân sách chi thường xuyên của Bộ Y tế để đảm bảo kinh phí cho các hoạt động trong Chương trình tiêm chủng mở rộng. Bộ Y tế sẽ tổng hợp nhu cầu vắc xin trên cả nước và dự trù kinh phí cho các hoạt động trong Chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ bổ sung ngân sách Trung ương cho Bộ Y tế để đảm bảo cung ứng vắc xin trong tiêm chủng.

Bộ Y tế đã thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về mua sắm, đầu thầu vắc xin và quyết liệt chỉ đạo các đơn vị, địa phương, phối hợp Bộ, ban ngành liên quan, đẩy mạnh hợp tác, đề xuất hỗ trợ, viện trợ vắc xin cho Chương trình tiêm chủng mở rộng trong thời gian hoàn thành thủ tục mua sắm. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế đã hoàn thành các thủ tục mua 10 loại vắc xin đặt hàng trong nước năm 2023 bao gồm vắc xin: Uốn ván hấp thụ (TT), phòng lao (BCG), Uốn ván - Bạch hầu (Td), Viêm não Nhật Bản, Bạch hầu - Ho gà -Uốn ván (DPT), Viêm gan B, Sởi (MVVAC), Sởi- Rubella (MRVAC), Bại liệt nhị liên (bOPV), Rotavin (ROTA); tổ chức phân bổ ngay đến các tỉnh, thành phố theo số lượng đã đăng ký nhu cầu. Đến nay, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương - Bộ Y tế đã thực hiện phân bổ khoảng 10,3 triệu liều vắc xin cho các tỉnh, thành phố.

Với vắc xin phòng bệnh Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván, Viêm gan B và Hib (DPT-VGB- Hib), Bộ Y tế đã tiếp nhận, bàn giao khoảng 748.000 liều vắc xin do các tổ chức trong nước và quốc tế hỗ trợ, phân bổ cho 63 tỉnh, thành phố tổ chức tiêm chủng. Bộ Y tế đã chỉ đạo Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương tổ chức đấu thầu và lựa chọn được đơn vị cung ứng 2,8 triệu liều vắc xin DPT-VGB- Hib. Theo kế hoạch, 01 triệu liều vắc xin DPT-VGB-Hib sẽ về đến Việt Nam vào cuối tháng 3/2024, 01 triệu liều về trong tháng 4/2024, số còn lại sẽ được tiếp tục giao trong tháng 5/2024. Các tỉnh, thành phố tích cực triển khai tổ chức tiêm chủng cho các đối tượng thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng; tổ chức tiêm bù mũi cho những trẻ chưa được tiêm chủng đầy đủ trong thời gian gián đoạn vắc xin nhằm nâng cao miễn dịch cộng đồng cho trẻ em và phụ nữ, chủ động phòng chống bệnh truyền nhiễm trong mùa Đông - Xuân năm 2024.

Bộ Y tế sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan để đảm bảo cung ứng đủ vắc xin, tránh tình trạng gián đoạn và chỉ đạo các địa phương chủ động triển khai hoạt động tiêm chủng, tăng cường giám sát, phát hiện dịch và triển khai đồng bộ các biện pháp phòng bệnh khoanh vùng, không để bệnh lây lan.

**Cử tri đề nghị Bộ Y tế sớm ban hành các quy định về: Tiêu chuẩn về định mức xây dựng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế; Danh thiết bị y tế phải kê khai giả; Ban hành giá dịch vụ y tế được tính đúng, tính đủ các cấu phần của giá; Quy định vị trí việc làm với chức danh chuyên môn y tế đối với viên chức; Quy định về xếp hạng đơn vị sự nghiệp y tế; Ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật về phần mềm bệnh án điện tử để làm cơ sở để đấu thầu mua hoặc thuê phần mềm đồng thời sửa đổi hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ sức khoẻ điện tử công dân, tư vấn và khám chữa bệnh từ xa. Thống nhất với Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc cấp thuốc điều trị ngoại trú cho người bệnh mắc bệnh tâm thần tại Trạm y tế xã.**

3.1. Quy định về tiêu chuẩn định mức xây dựng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y té

Hiện nay, Bộ Y tế đang thực hiện việc xây dựng Tài liệu kỹ thuật về tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp y tế theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. Trong thời gian Bộ Y tế chưa ban hành quy định, các địa phương, đơn vị vận dụng các tiêu chuẩn hiện hành có liên quan để quản lý, sử dụng các công trình sự nghiệp công.

3.2. Quy định về danh mục thiết bị y tế phải kê khai giá

Triển khai thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý trang thiết bị y tế, việc quy định tất cả trang thiết bị y tế phải thực hiện kê khai giá và không được mua bán cao hơn giá kê khai đã phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc, không đảm bảo tính khả thi. Chính vì vậy, Bộ Y tế đã xây dựng và tham mưu trình Chính phủ đã ban hành Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, theo đó đã sửa đổi lại quy định kê khai giá trang thiết bị y tế, chỉ yêu cầu kê khai giá đối với danh mục trang thiết bị y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định. Hiện nay, Bộ Y tế đang xây dựng Thông tư ban hành danh mục và hướng dẫn thông tin trang thiết bị y tế kê khai giá triển khai quy định của Nghị định số 07/2023/NĐ-CP và sớm ban hành trong thời gian tới.

3.3. Về giá dịch vụ y tế được tính đúng, tính đủ các cấu phần của giá:

Theo quy định của Chính phủ, giá dịch vụ công nói chung và giá dịch vụ y tế nói riêng bao gồm 4 yếu tố chi phí: (1) chi phí trực tiếp; (2) tiền lương; (3) chi phí quản lý và (4) khấu hao tài sản. Căn cứ quy định tại Thông tư 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ, Bộ Y tế đã phối hợp với Bộ Tài chính ban hành:

- Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được thanh toán bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp; trong đó giá khám bệnh, chữa bệnh gồm 2 yếu tố, (1) chi phí trực tiếp và (2) tiền lương theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng; chưa tính yếu tố (3) chi phí quản lý và (4) khấu hao tài sản cố định, chi phí khác.

- Thông tư số 13/2023/TT-BYT ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định khung giá và phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước cung cấp; theo đó giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu được tính đủ 4 yếu tố chi phí. Mặc dù đối tượng áp dụng là với người bệnh sử dụng dịch vụ KBCB theo yêu cầu nhưng là một bước tiến trong thực hiện lộ trình giá dịch vụ sự nghiệp công.

Căn cứ lộ trình giá dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về lộ trình giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; hiện nay Bộ Y tế đang triển khai việc rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ kỹ thuật và xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật theo danh mục dịch vụ kỹ thuật mới; đồng thời đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Điều hành giá cho phép thực hiện lộ trình giá (tính tiếp 2 yếu tố chi phí quản lý và khấu hao vào giá) theo hướng phù hợp với mức đóng, khả năng cân đối Quỹ Bảo hiểm Y tế.

Tuy nhiên, việc thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cần thận trọng, có lộ trình, phải đánh giá chỉ số CPI để vừa điều chỉnh được giá nhưng vẫn thực hiện được mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, không gây xáo trộn, thúc đẩy lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Việc điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cũng cần căn cứ khả năng chi trả của người dân, khả năng cân đối Quỹ Bảo hiểm Y tế. Vì vậy, quá trình thực hiện Bộ Y tế sẽ phối hợp với các Bộ/Ngành để báo cáo Chính phủ việc triển khai thực hiện và đề xuất thời điểm điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho phù hợp.

3.4. Quy định vị trí việc làm với chức danh chuyên môn y tế đối với viên chức; Quy định về xếp hạng đơn vị sự nghiệp y tế:

Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập và đang tiến hành xây dựng Thông tư quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế thay thế Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế cho phù hợp với điều kiện thực tế.

3.5. Các tiêu chuẩn kỹ thuật về phần mềm bệnh án điện tử để làm cơ sở để đấu thầu mua hoặc thuê phần mềm đồng thời sửa đổi hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ sức khoẻ điện tử công dân, tư vấn và khám chữa bệnh từ xa:

Các tiêu chí về chức năng của bệnh án điện tử đã được quy định tại nhóm tiêu chí về phần mềm bệnh án điện tử tại Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 về Bộ Tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; quy định các nội dung về hồ sơ bệnh án điện tử tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 quy định hồ sơ bệnh án điện tử. Về tiêu chuẩn kỹ thuật phần mềm bệnh án điện tử, Bộ Y tế đang xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 46/2018/TT-BYT nêu trên.

Đối với hồ sơ sức khỏe điện tử, Bộ Y tế đã có Quyết định số 831/QĐ- BYT ngày 11/3/2017 về việc ban hành mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu. Hiện nay, triển khai Đề án 06/CP, Bộ Y tế đã phối hợp với Bộ Công an, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 4026/QĐ-BYT ngày 31/10/2023 quy định các trường thông tin sức khỏe cá nhân hiển thị ứng dụng VNeID thí điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Đối với nội dung tư vấn và khám, chữa bệnh từ xa, hiện nay Điều 87 và Điều 88 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh đã quy định cụ thể. Cùng với đó Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 30/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 quy định danh mục bệnh, tình trạng bệnh được khám bệnh, chữa bệnh từ xa; Thông tư số 49/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 quy định hoạt động y tế từ xa; Quyết định số 28/QĐ-BYT ngày 05/01/2021 ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện hoạt động y tế từ xa với các nội dung kỹ thuật công nghệ thông tin tương đối đầy đủ để các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện để triển khai.

3.6. Về việc cấp thuốc điều trị ngoại trú cho người bệnh mắc bệnh tâm thần tại Trạm y tế xã

Ngày 31/12/2023, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, theo đó tại Điểm c, Khoản 5, Điều 11 quy định: “Bác sỹ chuyên khoa khác: Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V và Phụ lục số IX theo chuyên khoa ban hành kèm theo Thông tư này” và tại Khoản 2, Điều 10 quy định: “Phạm vi hành nghề của người hành nghề bao gồm việc khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định các phương pháp cận lâm sàng, thực hiện các phương pháp khám bệnh, chữa bệnh, chuyên môn kỹ thuật, kê đơn thuốc, chỉ định các chế độ chăm sóc, chế độ dinh dưỡng, đánh giá kết quả khám bệnh, chữa bệnh, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh theo chức danh nghề nghiệp và quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tại Điều 11 Thông tư này tương ứng với từng chức danh” trong phụ lục số V đã có các kỹ thuật liên quan đến tâm thần (STT 341 đến STT 373).

Trong thời gian tới, Bộ Y tế sẽ tiếp tục nghiên cứu để có những hướng dẫn liên quan đến việc quản lý điều trị ngoại trú cho bệnh nhân tâm thần cũng như các đối tượng người bệnh mãn tính khác khi đã được chỉ định, điều trị ổn định ở bệnh viện tuyến trên thì sẽ tiếp tục được theo dõi điều trị của tại tuyến cơ sở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh.

4. Đề nghị xem xét, điều chỉnh quy định thời gian điều trị nội trú Bảo hiểm y tế cho phù hợp nhằm đảm bảo thuận lợi trong công tác khám, chữa bệnh của người dân. Vì hiện nay một số bệnh nhân chưa được điều trị dứt bệnh nhưng do hết thời gian điều trị nội trú tại các cơ sở y tế theo quy định BHYT nên phải làm thủ tục xuất viện, sau đó mới nhập viện lại để được tiếp tục điều trị. Quy định này đã gây khó khăn cho người dân khi điều trị bệnh.

Luật Bảo hiểm y tế không quy định thời gian điều trị nội trú đối với người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế; theo quy định của Luật, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 35/2016/TT-BYT ngày 28/9/2016 về danh mục và tỷ lệ điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế. Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Y tế đã nhận được một số kiến nghị của các cơ quan, đơn vị đề xuất sửa đổi, bổ một số nội dung trong Thông tư số 35/2016/TT-BYT; và đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 7, Thông tư số 50/2017/TT-BYT và Thông tư số 13/2020/TT-BYT nhằm phục phụ tốt hơn cho việc chẩn đoán, điều trị bệnh, từ đó góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, sử dụng quỹ bảo hiểm y tế hiệu quả.

Tuy nhiên, khi triển khai thực hiện, một số dịch vụ kỹ thuật có quy định về điều kiện, tỷ lệ, mức thanh toán nên có tình trạng một số bệnh viện làm thủ tục xuất viện, sau đó mới nhập viện lại để được tiếp tục điều trị. Bộ Y tế sẽ tiếp tục rà soát, cập nhật, sửa đổi nội dung và danh mục dịch vụ kỹ thuật để bảo đảm người bệnh được tiếp cận với dịch vụ kỹ thuật y tế có chất lượng, đáp ứng hiệu quả chẩn đoán, điều trị và phù hợp với khả năng chi trả của quỹ bảo hiểm y tế.

**3. TỔNG THƯ KÝ QUỐC HỘI (Tại văn bản số 3446/TTKQH-TK ngày 25 tháng 3 năm 2024)**

**Cử tri đánh giá cao sự đổi mới trong hoạt động của Quốc hội thời gian vừa qua, đặc biệt Quốc hội đã bổ sung nội dung “Thảo luận về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri”, “Thảo luận về kết quả tiếp công dân, xử lý đơn, thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân”. Bên cạnh đó, cử tri cho rằng, thực tiễn hiện nay có nhiều vấn đề kinh tế - xã hội nảy sinh mới hoặc kéo dài nhiều năm mà dư luận quan tâm và có các luồng ý kiến khác nhau như vấn đề: Dạy thêm, học thêm; bảo hiểm xe máy; mua bảo hiểm bắt buộc khi vay vốn; quyết các hồ sơ người có công với cách mạng không còn hồ sơ gốc; cán bộ bán chuyên trách ở cơ sở; chính sách phát triển nhà ở cho người thu nhập thấp... Cử tri mong muốn tại mỗi kỳ họp, Quốc hội lựa chọn một hoặc một vài vấn đề và dành riêng thời lượng trong chương trình để các vị đại biểu Quốc hội thảo luận các vấn đề cử tri đặc biệt quan tâm, qua đó góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, làm cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước phát huy hiệu quả trong thực thi chính sách”.**

Về vấn đề này, Tổng Thư ký Quốc hội xin báo cáo như sau:

Trong những năm qua, tại các kỳ họp Quốc hội, nhất là thông qua các phiên thảo luận về kinh tế - xã hội, phiên chất vấn và trả lời chất vấn, thảo luận về công tác tư pháp, các dự án luật, dự thảo nghị quyết,... các vị đại biểu Quốc hội đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn người đại biểu của Nhân dân, đại diện cho ý chí, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, chuyển tải kịp thời ý kiến, kiến nghị của cử tri đến nghị trường Quốc hội. Đặc biệt, từ năm 2023, Quốc hội đã dành riêng một phiên họp để xem xét, thảo luận về Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp và kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến từ Kỳ họp trước. Thực tiễn cho thấy, đa số kiến nghị, vấn đề mà cử tri quan tâm đã được các vị đại biểu Quốc hội phản ánh khá đầy đủ, tâm huyết, trách nhiệm đến Quốc hội. Quốc hội cũng đã tập trung xem xét, thảo luận nhiều ý kiến, kiến nghị, vấn đề cụ thể mà cử tri quan tâm. Trên cơ sở đó, các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan hữu quan cũng đã tham mưu trình Quốc hội xem xét, quyết định nhiều quyết sách liên quan như: chính sách phát triển nhà ở xã hội, tiền lương, bảo hiểm, y tế, giáo dục,...

Trong thời gian tới, để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả các phiên họp này, Tổng Thư ký Quốc hội thấy rằng, đề nghị “lựa chọn một hoặc một vài vấn đề và dành riêng thời lượng trong chương trình để các vị đại biểu Quốc hội thảo luận các vấn đề cử tri đặc biệt quan tâm, qua đó góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, làm cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước phát huy hiệu quả trong thực thi chính sách” của cử tri tỉnh Bình Định là xác đáng. Việc lựa chọn một hoặc một vài nội dung để thảo luận sẽ vừa bảo đảm tập trung xem xét, giải quyết hiệu quả vấn đề, vừa tránh được sự trùng lặp nội dung đã xem xét, thảo luận ở các phiên họp khác. Do đó, Tổng Thư ký Quốc hội sẽ tiếp tục phối hợp với cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu đổi mới cách thức tiến hành phiên họp này để báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, đề nghị Quốc hội cho triển khai thực hiện.

\_\_\_\_\_\_